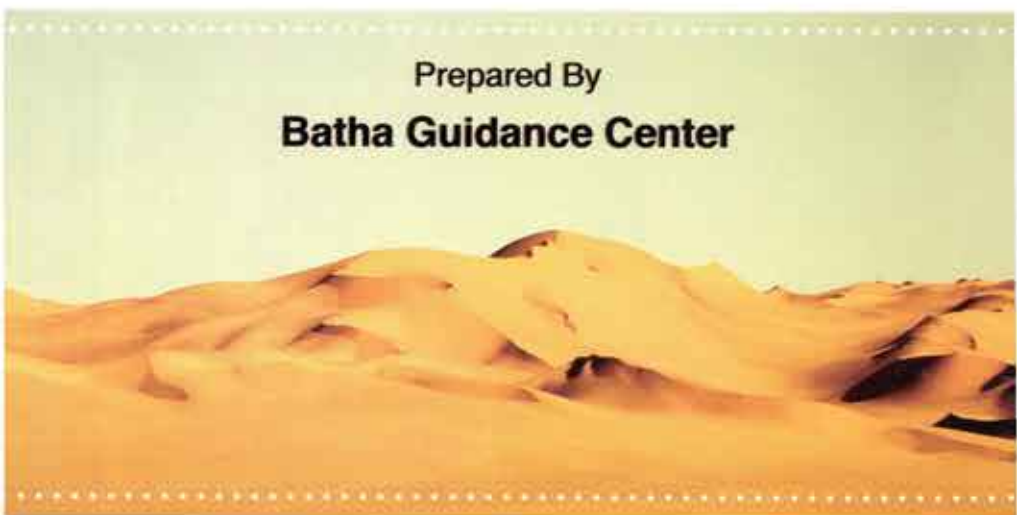


BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ ISLAM

Prepared By
Batha Guidance Center



مبادئ الإسلام

إعداد / شعبة توعية الجاليات بالبطحاء

مبادئ الإسلام باللغة الفيتنامية

*BƯỚC ĐẦU
TÌM HIỂU
VỀ*

ISLAM



فهرس مۇجۇد

مۇجۇد	صفحة
-TAWHID DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI MỚI TÌM	
HIỆU ISLAM توحيد لمن يريد الاسلام	5
-AI LÀ CHỦ NHÂN CỦA ANH ? من ربك؟	6
-AI ĐÃ TẠO RA ANH? من خلقك؟	6
-AI ĐÃ TẠO RA BAN NGÀY,BAN ĐÊM,MẶT TRĂNG VÀ MẶT TRỜI? من خلق النهار و الليل و الشمس و القمر؟	6
-ISLAM LÀ GÌ? ما هو الاسلام؟	7
-THƯỢNG ĐẾ TẠO RA LOẠI JINN VÀ LOẠI NGƯỜI	
ĐỂ LÀM GÌ? لماذا خلق الله الجن و الانسان؟	9
-RUKUN NỀN TẢNG CĂN BẢN CỦA ISLAM GỒM 5 ĐIỀU. اركان الاسلام خمسة	10
-HIỆU BIẾT VỀ THƯỢNG ĐẾ. معرفة الله	10
-HIỆU BIẾT VỀ NABI MUHAMMAD. معرفة النبي	10
-HIỆU BIẾT VỀ ISLAM. معرفة الاسلام	12
-IMAN LÀ GÌ? ما هو الايمان؟	12
-AL EHSAN LA GÌ? ما هو الاحسان؟	12
-PHÂN LOẠI VỀ TAWHID. أنواع التوحيد	18
-ĐỨC TIN VÀ TRÍ TUỆ. الايمان و العقل	24
-RUKUN IMAN GỒM 6 ĐIỀU. اركان الايمان ستة	38
-SƠ LƯỢC VỀ TIÊU SỬ NABI MUHAMMAD (SAW). مختصر عن حياة رسول الله صلى الله عليه و سلم	50

TAWHID (THUỘC TÍNH DUY NHẤT) DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI MỚI TÌM HIỂU ISLAM (Phần 1)



Đây là quyển sách “At Tawhid” dành cho những người mới tìm hiểu về môn học này, của tác giả Shierk Tiến Sĩ Abdul - AZIZ ibn Muhammad Ala Abdul Latif, Do trung tâm “AWQOB DAWAH ISLAM” phát hành tại Riyad (Arabie-Saudi) vào năm 1423H. Đây là một môn học rất cần thiết để hiểu biết và nắm vững về lý thuyết tôn thờ. Vì quyển sách “At Tawhid” này dành cho người mới tìm hiểu về tawhid, nên nó có dạng như những câu hỏi trả lời, nhưng nó có

những bằng chứng cụ thể với lối hành văn dễ hiểu cho mọi trình độ.

Alhamdulillah, xin chân thành tạ ơn và khen ngợi Allah, Đấng Chủ Nhân của vũ trụ, cầu xin sự an lành cho vị Thiên Sứ cuối cùng, Người (saw) đã được Allah chọn để truyền bá tôn giáo của Ngài cho nhân loại. Và cũng cầu xin sự an lành cho gia quyến, bạn hữu và những người noi theo Người (saw) cho đến ngày Cuối cùng.

Đây là quyển sách “At Tawhid” dành cho những người mới tìm hiểu về môn học này, một môn học rất cần thiết để hiểu biết và nắm vững về lý thuyết tôn thờ. Vì quyển sách “At Tawhid” này dành cho người mới tìm hiểu về tawhid, nên nó có dạng như những câu hỏi trả lời, nhưng nó có những bằng chứng cụ thể với lối hành văn dễ hiểu cho mọi trình độ. Bên cạnh đó là những mục được sắp xếp theo thứ tự qua từng giai đoạn của đức tin, chủ yếu cho mọi người nắm vững về **nền tảng căn bản** để trở thành một người Muslim luôn thuần phục ở Allah, và nhờ đó con người mới có niềm

tin vững chắc ở Allah Duy Nhất để hành đạo đúng theo Thiên Kinh Qur'an và Sunnah của Rosul (saw).

Hơn nữa, hi vọng quyển sách “At Tawhid” này là một tài liệu quý báu sẽ giúp đỡ những người (thầy, cô, tuôn...) đang hướng dẫn các em hoặc những người muốn tìm hiểu về Islam.

Cầu xin với Allah tạo mọi sự tốt lành, dễ dàng để chúng ta noi theo đúng con đường chỉ dạy của Thiên Sứ qua sự định tâm trung trực của chúng ta.

❖... “La ilaha illoloh Muhamadar rosululloh, Robiyal loh, Ana a-budu robby, Ana uhibbu Robby”.

(Không có Thượng Đế nào ngoài Allah ra. Muhammad là Thiên Sứ của Allah. Thượng Đế của tôi là Allah. Tôi thuần phục và tôn thờ Allah là Chủ Nhân của tôi. Tôi kính thương Chủ Nhân của tôi).

✓. Hỏi: Ai là chủ nhân của anh?

Trả lời: Chủ nhân của tôi là Allah.

✓. Hỏi: Ai đã tạo ra anh?

Trả lời: Allah đã tạo ra tôi và tạo ra toàn nhân loại.

✓. Hỏi: Ai đã tạo ra ban đêm, ban ngày, mặt trời và mặt trăng?

Trả lời: Allah là Đấng đã tạo ra ngày đêm, mặt trời và mặt trăng.

✓. H: Ai đã tạo ra đất (mặt đất) mà chúng ta đang đi đứng trên nó?

Tr: Allah là Đấng đã tạo ra trái đất để chúng ta sinh sống và đi đứng trên đó.

✓. H: Ai đã tạo ra biển cả sông ngòi?

Tr: Allah đã tạo ra những biển cả và sông ngòi (để tàu bè qua lại và thu lợi từ đó).

✓. H: Ai đã cho nước mưa từ trên trời cao rơi xuống?

Tr: Allah là Đấng đã ban mưa từ trên trời xuống.

✓. H: Ai đã tạo ra những cây cỏ và có trái để con người và thú vật dùng nó?

Tr: Allah đã tạo ra những cây cỏ và có trái để chúng ta dùng nó.

أنا أعبد الله، أنا أحب الله، الله خلق الناس لعبادته وطاعته. عبادة

الله وطاعته واجبة على جميع الناس.

❖... Tôi thờ phượng Allah, tôi thương yêu Allah, Allah là Đấng đã tạo ra nhân loại để tôn thờ và thuần phục Ngài. Thờ phượng Allah và thuần phục nghe theo thiên lệnh của Ngài là điều bắt buộc mà mọi người phải thi hành.

✓. H: Tôn giáo của anh là gì?

Tr: Tôn giáo của tôi là Islam.

✓. H: Islam là gì?

Tr: Islam là sự thờ phượng Duy Nhất ở Allah, thuần phục Ngài và tránh xa tất cả những gì Ngài cấm.

✓. H: Sự căn bản của Islam là gì?

Tr: Căn bản đầu tiên của Islam là chấp nhận câu shahadah: **“La ila ha illolloh, wa an na Muhammadan rosululloh”**. (Xin chấp nhận chỉ có Allah Duy nhất để tôn thờ và Muhammad là sứ giả của Ngài).

✓. H: Tại sao, khi nghe tiếng azan (gọi đi solah) mà mọi (người muslim) sốt sắng chấp hành?

Tr: Bởi vì sự hành lễ (solah) là nền tảng căn bản chính trong Islam, người nào thi hành nó mới trở thành người Muslim.

✓. H: Vị sứ giả nào đã được Allah gửi xuống cho chúng ta?

Tr: Nabi Muhammad (saw) là vị sứ giả được Allah gửi đến cho chúng ta.

✓. H: Tại sao Allah lại gửi sứ giả Muhammad đến cho toàn nhân loại?

Tr: Tại vì Allah chọn Muhammad (saw) làm Sứ giả của Ngài để truyền bá tôn giáo Islam.

✓. H: Sứ mạng của Thiên sứ Muhammad (saw) là gì?

Tr: Thiên sứ Muhammad (saw) mang sứ mạng mời gọi con người trở về tôn thờ Allah Duy Nhất, bác bỏ tất cả sự hành đạo nào có tính cách nhập nhằng ai (vật) với Allah.

❖... Tôi chấp nhận Allah là Chủ Nhân của tôi. Islam là tôn giáo của tôi, và Muhammad (saw) là thiên sứ của tôi. Bắt buộc chúng ta phải biết ba điều quan trọng sau: Hiểu biết về Allah Đấng Cao Cả, về (tôn giáo) Islam và hiểu biết về Thiên Sứ của Islam.

1)- Hiểu biết về Allah:

Thượng Đế của tôi là Allah, Đấng đã tạo ra và cai quản tất cả.

“Allah là đấng Tạo Hoá tất cả...” AL – ZUMAR: 62

Tôi hiểu biết về Allah qua những hiện chứng do Ngài đã tạo ra. Qua lời phán của Ngài.

“Và ban đêm và ban ngày, và mặt trời và mặt trăng là những ayat (Dấu hiệu chỉ dẫn) của Ngài (Allah). Allah là Đấng Duy Nhất đáng cho con người phải thờ phượng, chứ không có thần linh nào khác bên cạnh Ngài”.

“Hỡi nhân loại! Hãy thờ phụng Allah của các người, Đấng đã tạo ra các người và những ai trước các người để các người trở thành những người ngay thẳng và sợ Allah”.

✓. H: Allah đã tạo ra ta với mục đích gì?

Trả lời: Allah đã tạo ra nhân loại với mục đích là để thờ phượng Ngài, qua lời phán của Allah như sau:

“Và Ta đã tạo ra loài Jinn và loài người chỉ để thờ phụng Ta”

✓. H: Vậy sự thờ phụng Allah có nghĩa như thế nào?

Tr: Sự thờ phụng Allah có nghĩa: Chỉ thờ phượng ở Ngài Duy Nhất và tuân phục vâng theo mọi thiên lệnh của Ngài.

✓. H: Ý nghĩa của câu La Ila ha illolloh là như thế nào?

Tr: Ý nghĩa của câu La Ila ha illolloh có nghĩa là: Chỉ có Allah Duy Nhất để tôn thờ, chứ không có ai hay gì khác đồng đẳng bên cạnh Ngài.

2)- Hiểu biết về tôn giáo Islam.

Islam có nghĩa là chấp nhận chỉ thờ phượng và tuân phục Allah Duy Nhất và xa lánh những gì mà Allah cấm.

“Về tôn giáo, ai tốt hơn người dâng trọn bản thân mình cho Allah đồng thời là một người làm tốt.

Islam là tôn giáo mà Allah đã chọn cho nhân loại, và chỉ có những ai chọn Islam đi theo mới được Ngài hài lòng”.

“... và đã chọn Islam làm tôn giáo cho các người” S. 5: 3
Islam là tôn giáo đem lại sự tốt lành, hạnh phúc, thành công và vẻ vang sau này.

“Vâng, bất cứ ai nạp trọn sắc diện của mình cho Allah đồng thời là một người làm tốt thì sẽ được phần thưởng nơi Rabb của y. Họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền”.

✓. H: Nền tảng căn bản của Islam gồm có bao nhiêu và đó là gì?

Tr: Nền tảng căn bản của Islam gồm có năm điều đó là:

2.1- Shahadah: An la illaha illolloh wa an na Muhammadan Rosululloh.

(Xin chấp nhận chỉ có Allah Duy Nhất để tôn thờ, và Muhammad là Sứ Giả của Allah).

2.2- Solah (hành lễ).

2.3- Bốc thí (zakat).

2.4- Nhịn chay tháng Ramadan.

2.5- Hadj cho ai có đủ điều kiện (hành hương).

3)- Hiểu biết về Sứ Giả Muhammad (saw).

Nabi Muhammad (saw) là con của ông Abdulloh. Sứ giả (Nabi) Muhamamd (saw) được Allah gửi xuống để truyền bá, giảng dạy Islam (tôn giáo của Ngài) cho toàn nhân loại. Bắt buộc cho tôi phải vâng theo lời truyền dạy của Người.

“...Và vật gì mà Sứ giả ban cho các người thì hãy nhận nó và vật gì mà Sứ giả cấm thì hãy từ khước nó” S. 59 : 7

Ba lý thuyết căn bản cần biết: Chủ nhân của chúng ta, tôn giáo và Sứ giả của chúng ta.

3.1- Tìm hiểu về Thượng Đế Chủ Nhân của chúng ta.

Thượng Đế hay Chủ Nhân của chúng ta là Allah Đấng Vinh Quang Cao Cả đã Tạo hóa ra trời đất này.

“Quả thật Rabb (Đấng Chủ Tể) của các người là Allah, Đấng đã tạo ra các tầng trời và trái đất”. S. 7 : 54

Thượng Đế hay Chủ Nhân của chúng ta đã tạo ra con người với hình ảnh đẹp đẽ cao sang nhất trong sự Tạo Hóa của Ngài, như Ngài đã phán: **“Chắc chắn Ta đã tạo hóa con người theo một hình thể tốt đẹp nhất”. S. 95 : 4**

Thượng Đế là Đấng cai quản, quản lý tất cả những gì trong vũ trụ này. Qua lời phán của Ngài:

“Ngài sắp đặt mọi công việc từ trên trời xuống dưới đất”. S. 32 : 5

Ngài tạo ra con người và loài Jinn, với mục đích là để thờ Ngài, qua lời phán của Ngài: **“Và Ta đã tạo ra loài Jinn và loài người chỉ để thờ phượng Ta”. S. 51 : 57**

Allah đã ra lệnh cho chúng ta phải khước từ tất cả những gì liên quan đến vấn đề thờ phượng người (vật) khác bên cạnh Ngài, mà chúng ta chỉ tin tưởng và thờ phượng Ngài Duy Nhất thôi. Allah đã phán:

“... ai phủ nhận tà thần và tin tưởng nơi Allah, thì chắc chắn sẽ nắm vững chiếc cán (hay sợi dây cứu rỗi) không bao giờ đứt”. S. 2 : 256

Ý nghĩa nắm vững **“chiếc cán”** đó là ý nghĩa: **“La ilaha illolloh”** - Chỉ có Allah Duy Nhất để tôn thờ và chỉ ở Ngài Duy Nhất mới đáng cho chúng ta tin tưởng và thờ phượng.

3.2- Hiểu biết về tôn giáo Islam của chúng ta.

Tôn giáo của chúng ta là Islam, Allah chỉ chấp nhận Islam là tôn giáo duy nhất, người nào theo Islam mới được Allah thừa nhận. Qua lời phán của Ngài.

“Và ai tìm kiếm một đạo nào khác hơn Islam thì điều (ước muốn) đó của y sẽ không bao giờ được (Allah) chấp nhận”. S. 3 : 85

Islam là tôn giáo mà tôi thừa nhận phải trải qua ba giai đoạn như sau: Islam, Iman (Đức tin) và Al Ehsan (sự trung thực).

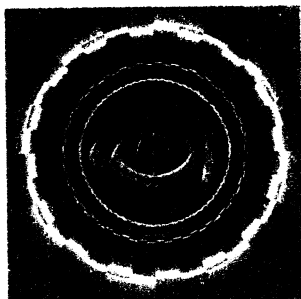
Islam có nghĩa là: Chấp nhận thuần phục theo mệnh lệnh của Allah Duy nhất (tawhid), xa lánh những điều Islam cấm liên quan đến vấn đề thờ phượng thần linh khác bên cạnh Ngài.

Iman (Đức tin) có nghĩa là: Tin tưởng ở Allah, tin ở những Vị Thiên thần, những Kinh sách của Ngài, những Vị Thiên sứ của Allah, tin tưởng ở Ngày Sau, tin tưởng ở Số mệnh tốt hay xấu (có hadith ghi thêm: tin tưởng có Thiên đàng và Địa ngục).

Al Ehsan có nghĩa là: thờ phượng Allah như chúng ta thấy Ngài, nếu không thì chúng ta phải luôn nghĩ là Ngài luôn luôn quan sát chúng ta.

Qua những điểm này, đã tạo cho người muslim luôn sống trong khuôn khổ, và tự giám sát bản thân mình dù trong hoàn cảnh nào, nhờ đó mà chúng ta luôn kính sợ Allah.

TAWHID DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI MỚI TÌM HIỂU ISLAM (Phần 2)



3.3- Hiểu biết về Nabi Muhammad (saw). Đó là Nabi Muhammad (saw) con ông Abdulloh con ông Abdulmuttalib Al Hashimmy Al Quraishy, và đó là vị sứ giả cao cả và cũng là sứ giả cuối cùng của nhân loại (Islam). Sứ mạng của Nabi Muhammad (saw) đến để truyền bá tôn giáo Islam, khuyên chúng ta làm những điều tốt lành và tránh xa những điều bất lành.

Sứ giả Muhammad (saw) là vị gương mẫu, điển hình tốt đẹp nhất nên bắt buộc chúng ta phải nghe và thi hành theo những điều mà Sứ giả Muhammad (saw) truyền dạy, qua lời phán của Allah như sau:

“Chắc chắn nơi Sứ Giả của Allah các người có được một gương mẫu tốt đẹp nhất”. S. 33 : 21

Bắt buộc chúng ta phải thương yêu, kính trọng Nabi Muhammad (saw) hơn hết tất cả những gì mà chúng ta thương yêu quý nhất trên đời này, ngay cả cha mẹ con cái của chúng ta.

Qua hadith mà Sứ giả (saw) đã nói:

“Không trở thành người tin tưởng được, ngoại trừ các người thương mến Ta hơn tất cả những gì trên thế gian này, dù ngay cả cha mẹ con cái của các người”. Hadith do Al Bukhary và Muslim ghi lại.

Thương mến Rosul (saw) ở đây có nghĩa là kính yêu, thi hành và nghe theo những gì Người truyền dạy.

Hai câu tuyên thệ:

AS HA DU AL AL I LA HA IH LOL LOH.

WA AS HA DU AN NA MU HAM MA DAN RO RU LUL LOH.

Tôi chấp nhận chỉ có Allah Duy Nhất để tôn thờ, và tôi chấp nhận Muhammad là Sứ giả của Allah.

1)- Ý nghĩa Shahadaḥ “La ila ha illolloh”: không có thần linh nào khác để tôn thờ ngoài Allah Duy Nhất.

2)- Al Ibadah: ý nghĩa của sự Ibadah (sự hành đạo) là tất cả những điều hành đạo nào được Allah hài lòng và chấp nhận qua lời nói và hành động.

3)- Sự hành đạo có nhiều phương cách như: Ad ḍu-a (cầu xin), Sự sợ hãi, sự phó thác, sự hành lễ (solah), zikir (tụng niệm), hiếu thảo với cha mẹ...

Bằng chứng về sự ḍu-a cầu nguyện, qua lời phán của Allah:

“Và Rabb của các người phán: 'Hãy cầu nguyện Ta, Ta sẽ đáp lại các người. Thật sự, những ai kiêu ngạo xem thường việc thờ phụng Ta thì sẽ đi vào Hỏa Ngục một cách nhục nhã”. S. 40 : 60

Bằng chứng về sự sợ hãi, qua lời phán của Allah:

“...bởi thế chớ sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah) nếu các người là những người có đức tin”. S. 3 : 175

Bằng chứng về sự phó thác, qua lời phán của Allah:

“...và hãy phó thác cho Allah nếu quý vị có đức tin thực sự”. S. 5 : 23

Bằng chứng về sự solah (hành lễ).

“...và dâng lễ Solah (lên Ngài) và chớ là những người tôn thờ đa thần”. S. 30 : 31

Bằng chứng về sự zikir (tụng niệm, tưởng nhớ).

“Hỡi những ai có niềm tin! tưởng nhớ Allah thật nhiều”. S. 33 : 41

Bằng chứng về sự hiếu thảo với bậc thân sinh.

“Và TA đã truyền cho con người nên hiếu thảo và ân cần với cha mẹ của mình”. S. 46 : 15

4)- Tất cả những điều liên quan đến vấn đề ibādāth (sự hành đạo) đều thuộc về Allah Duy Nhất chứ không có sự đồng đẳng ở đó, nếu ai hướng sự hành đạo đó vào thần linh khác ngoài Allah ra, thì họ bị coi là kafir (kẻ phản lại Allah hay khước từ Allah). Qua lời phán của Ngài:

“Và ai cầu nguyện một thần linh khác cùng với Allah mà không có một bằng chứng nào về việc (thờ phụng) đó thì việc thanh toán y chỉ nằm nơi Rabb (Allah) của y. Quả thật, những kẻ không có đức tin sẽ không thành đạt”. S. 23 : 117

5)- Allah tạo ra loài Jinn và con người chỉ với mục đích là để tôn thờ Ngài, qua lời phán của Ngài. “Và Ta đã tạo ra loài Jinn và loài người chỉ để thờ phụng TA”. S. 51 : 56

6)- Những ai tôn thờ Allah một cách chính trực, đúng thật thì sẽ tìm thấy cuộc sống hạnh phúc, thanh bình và an vui, qua lời phán của Ngài: “Ai làm việc thiện bất luận nam hay nữ, và là một người có đức tin thì chắc chắn TA sẽ cho y cuộc sống lành mạnh tốt đẹp, và chắc chắn TA sẽ ban cho họ phần thưởng của họ tùy theo điều tốt nhất mà họ đã làm”. S. 16 : 97

6.1- Chấp nhận Nabi Muhammad (saw) là sứ giả của Allah có nghĩa là: Tin tưởng theo những gì Người truyền bá, thi hành theo những gì Người chỉ dạy khuyên nhủ, xa lánh những gì Người ngăn cấm, chỉ thờ phụng Allah hay hành đạo theo những gì Người khuyên dạy.

6.2- Tên Sứ Giả của chúng ta là: Muhammad con ông Abdulloh con ông Abdulmuttalib Al Hashimy Al Quraishy. Người thuộc dòng họ cao sang quý phái nhất của người Arab xưa kia.

6.3- Allah đã gửi Nabi Muhammad (saw) xuống cho toàn dân gian, nên con người phải tuân theo sứ mạng của Người đề xướng, qua lời phán của Allah:

“Hãy bảo (họ): 'Hỡi nhân loại! Ta là Sứ giả của Allah được cử phái đến cho tất cả các người’”. S. 7 : 158

6.4- Nabi Muhammad (saw) lớn lên ở Mecca, nhận lãnh sứ mạng tại đó, rồi đi truyền bá, kêu gọi con người trở về tôn thờ Allah Duy Nhất, không được đồng đẳng với thần linh khác. Di cư về Medinah, lập nghiệp đạo pháp tại đó, và những giáo luật Islam khác được nhận lãnh sau đó là: Zakat, Nhịn chay tháng Ramadan, Jihah và những giáo lý khác nữa, Người đã từ trần tại Medinah, thọ sáu mươi ba tuổi.

6.5- Những ai chống lại mệnh lệnh do sứ mạng của Sứ giả Muhammad (saw) truyền dạy, thì đáng bị trừng phạt một cách đau đớn, qua lời phán của Allah:

“Bởi thế, hãy cảnh cáo những ai chống đối mệnh lệnh của Người (Sứ giả Muhamad) nên biết, nếu làm thế, chúng sẽ gặp phải hoạn nạn hay gặp phải

một hình phạt đau đớn”. S. 24 : 63

6.6- Những ai tuân theo mệnh lệnh của Nabi Muhammad (saw) sẽ tìm được sự hạnh phúc, an lành, thanh tịnh hoàn toàn và sẽ được thành công ở đời này cũng như Ngày Sau. Qua lời phán của Allah:

“Ngược lại, hãy vâng lệnh Allah và Sứ Giả (của Allah) để may ra các người được khoan dung”. S. 3 : 132 “...Và nếu các người vâng lệnh Người thì sẽ được hướng dẫn đúng đường”. S. 24 : 54

Phân loại về At Tawhid

At Tawhid: Có nghĩa là chỉ tin tưởng và thuần phục ở Allah duy nhất về Đấng Tạo Hóa hay Đấng Chủ Nhân, về sự thờ phụng và danh tính tuyệt đối cao cả của Ngài. At Tawhid được chia ra làm ba loại, đó là Tawhid Arrububiyah, Tawhid Al Uluhiyah và Tawhid Al Asmáu và As Sifat.

1)- Tawhid Ar Rububiyah:

Đó là tawhid hay sự tin tưởng duy nhất ở Đấng Tạo Hóa về sự An Bày, Định đoạt của Ngài, sự Ban Bố lương thực, cuộc sống, sự xếp đặt những việc luân chuyển, biến hóa trong vũ trụ, sự sống chết...

Allah là Đấng Tạo Hóa duy nhất chứ không có ai khác, qua lời phán của Allah như sau:

“Allah là Đấng Tạo hóa tất cả vạn vật và là Đấng Bảo hộ”.

Allah là Đấng Duy nhất, ban bố lương thực và nuôi dưỡng, qua lời phán của Ngài.

“Và không một sinh vật nào sống trên trái đất mà nguồn lương thực lại không do Allah cung cấp.” S. 11: 6

Allah là Đấng Cai quản, quản lý trên tất cả, qua lời phán của Ngài:

“Ngài sắp đặt mọi công việc từ trên trời xuống dưới đất.” S. 32 : 5

Công việc hay sự sống chết, sự tồn tại đều do sự an bày của Ngài, qua lời phán của Ngài.

“Ngài ban sự sống và gây cho cái chết và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.” S. 10 : 56

Những điều trên đây đã được những người đa thần chấp nhận vào thời của Rosul (saw) mới nhận lãnh wahy ở Mecca, nhưng họ từ chối tin theo Islam, như Allah đã phán:

“Và giả sử Người (Muhammad) hỏi chúng: 'Ai đã tạo ra các tầng trời và trái đất? chắc chắn chúng sẽ đáp: 'Allah'.” S. 31 : 25

2)- Tawhid Al Uluhiyah:

Tawhid Al Uluhiyah là lý thuyết tôn thờ mà nô lệ phải thi hành đối với Đấng Tạo Hóa Duy nhất, do Thiên lệnh của Ngài ban xuống mà nô lệ không được hướng sự thờ phượng hay hành đạo vào đối tượng khác ngoài Allah. Như sự cầu xin (đu-a), sự sợ hãi (alkhaffu), phó thác (tawakkal), cầu xin mong muốn, cầu sự xa lánh, tránh nạn...

Chỉ được cầu xin ở Allah Duy nhất qua lời phán của Ngài: **“Và Rabb của các người phán: Hãy cầu nguyện Ta, Ta sẽ đáp lại các người.” S. 40 : 60**

Chúng ta chỉ kính sợ Allah duy nhất qua lời phán của Ngài:

“...bởi thế chớ sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah) nếu

các người là những người có đức tin.” S. 3 : 175

Chúng ta chỉ phó thác cho Allah Duy nhất, qua lời phán của Ngài:

“...và hãy phó thác cho Allah nếu quý vị có đức tin thực sự.” S. 5 : 23

Chỉ cầu xin sự giúp đỡ ở Allah duy nhất, qua lời phán của Ngài:

“(Ôi Allah) duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ.” S. 1 : 5

Chỉ cầu xin ở Allah duy nhất, qua lời phán của Ngài.

« Hãy bảo (họ): ' Tôi cầu xin Rabb (Đấng Chủ Tể) của nhân loại.' S. 114 : 1

Đó là tawhid mà Rosul (saw) đã được Allah gửi Người xuống để truyền bá trong quần chúng, qua lời phán của Allah như sau:

“Và chắc chắn TA đã cử một Sứ Giả đến cho mỗi cộng đồng (với Mệnh lệnh) Hãy thờ phụng Allah và tránh xa Tà thần.” S. 16: 36

Đó là tawhid hay lý thuyết tôn thờ duy nhất mà những người bất tin từ xưa đến nay từ chối, không chấp nhận, qua lời phán của Allah như sau:

“Phải chăng Y (Muhammad) nhập (tất cả) các thần linh lại thành một Thượng Đế? Đây thật là một điều hết sức quái dị.” S. 38 : 5

3)- Tawhid Al Asmāu và As Sifat: (Tawhid về danh tính và đặt tính tuyệt đối của Allah).

Bắt buộc chúng ta phải tin tưởng tuyệt đối ở những gì thiên kinh Qur'an mà Allah đã phán về Ngài và những hadith soheh của Rosul (saw) đã nói về danh tính và

đặt tính tuyệt đối của Allah. Danh tính của Allah thật nhiều, thí dụ như: Arrohman (Đấng Khoan Dung), As Samieu (Đấng Nghe Thấu), Al Basiru (Đấng Trông Thấy), Alazizu, Al Hakim... Allah đã phán:

“...không có cái gì giống Ngài cả. Và Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy.” S. 42 : 11

Đặt tính của sự thành công

“Thề bởi thời gian. Quả thật, con người sẽ đi vào thua thiệt. Ngoại trừ những ai có đức tin và làm việc thiện và khuyên bảo nhau tôn trọng sự thật và khuyên bảo nhau kiên nhẫn.” S. 103 : 1-3

Allah đã thề bởi thời gian đó là thời gian mà con người có thể sẽ mất mát và hại đến bản thân ngoại trừ đạt được bốn điều sau:

1)- Iman (Đức tin): Đó là sự hiểu biết rõ ràng về Allah Tối Cao, hiểu biết về Thiên Sứ của Ngài, hiểu biết về Islam tôn giáo của Ngài truyền xuống.

2)- Sự hành đạo một cách chân thật, đúng đắn: như As Solah (cầu nguyện) Az Zakat (bố thí), Az Siyam (Nhịn chay tháng Ramadan), Sođakoh (bố thí có tính cách tình nguyện), hiếu thảo với cha mẹ.

3) Khuyên nhủ thi hành những sự hành đạo tốt lành để tạo thêm niềm tin, hành đạo một cách đúng đắn, tốt lành và lo sợ cố gắng thi hành những sự tốt lành, một cách thành thật.

4)- Khuyên nhủ nhau phải biết kiên nhẫn trong việc thi hành những nghĩa vụ mà Islam giao phó, kiên nhẫn chịu đựng trước những sự thử thách, tai biến xảy đến.

Những điều làm hại đến Tawhid.

1)- Allah Đáng Tối Cao ra lệnh cho nhân loại phải tin tưởng, thờ phượng Ngài duy nhất, xa lánh những thần linh khác.

Như Ngài đã phán:

“Và chắc chắn TA đã cử một Sứ Giả đến cho mỗi cộng đồng (với Mệnh lệnh) ' Hãy thờ phụng Allah và tránh xa Tà thần.’” S. 16 : 36

2)- Ý nghĩa At Tgogut: Tất cả những gì liên quan đến vấn đề tôn thờ hay thờ phượng ngoài Allah ra đều bị khước từ (có nghĩa là chỉ được phép tôn thờ Allah duy nhất mà thôi).

3)- Hình thức phản lại At Tgogut: Có nghĩa là hoàn toàn dứt khoát, không liên hệ với bất cứ những gì có tính cách thờ phượng ngoài Allah ra, phản đối và chống lại bằng mọi phương cách đưa đến sự thờ phượng bất chính ngoài Allah ra.

4)- As Shirk là phản lại At Tawhid: At Tawhid có nghĩa là chỉ tôn thờ có Allah Duy Nhất, còn Shirk có nghĩa là đã tôn thờ Allah, nhưng còn tôn thờ một ai khác nữa bên cạnh Ngài hoặc cầu nguyện ở thần linh mà không cầu xin trực tiếp với Allah, hoặc cúi (sujud) phủ phục trước thần linh khác ngoài Allah.

5)- As Shirk là tổ hợp hay thờ đa thần là một trọng tội lớn lao, qua lời phán của Ngài:

“Quả thật Allah không tha thứ việc tổ hợp (ai, cái gì) cùng với Ngài (Allah), nhưng tha thứ điều gì khác hơn điều đó cho người nào Ngài muốn.” S. 4 : 116

Những ai phạm phải tội shirk, thờ phượng tổ hợp đồng đẳng thần linh khác với Allah, thì những sự hành đạo

của họ sẽ bị Allah từ chối và sẽ bị Allah hành hạ mãi mãi trong địa ngục, sẽ không bao giờ được thoát ra khỏi đó, như Allah đã phán:

“Đó là Chỉ Đạo của Allah mà Ngài đã dùng để hướng dẫn người nào Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài. Nhưng nếu họ tổ hợp (tôn thờ) những thần linh khác cùng với Ngài (trong việc thờ phụng) thì tất cả việc làm của họ sẽ hoài hết.” S. 6 : 88

“Quả thật, ai tổ hợp thần linh cùng với Allah thì chắc chắn sẽ bị cấm vào Thiên Đàng và chỗ ở của y sẽ là Lửa (của Hoả Ngục).” S. 5 : 72

6)- Al Kufru phản lại At Tawhid, có nghĩa là sự phản bội hay khước từ qua lời nói hoặc hành động của họ mà họ đi ra khỏi tawhid và đức tin duy nhất nơi Allah. Thí dụ: Đùa giỡn, chê bai, giễu cợt về Allah và những Dấu hiệu, Chỉ Đạo của Ngài, hay về Sứ Giả của Ngài, qua lời phán của Allah như sau:

“...Hãy bảo họ: 'Có phải các ngươi đang chế giễu Allah và các Lời mặc khải của Ngài và Sứ giả của Ngài'? Chớ tìm cách biện bạch. Chắc chắn các ngươi chối bỏ đức tin sau khi đã tuyên bố tin tưởng.” S. 9 : 65-66

7)- An Nifaq đạo đức giả, ngụy thiện cũng là điều phản lại tawhid, vì ý nghĩa của sự ngụy thiện là: thể hiện bên ngoài sự tawhid và đức tin, nhưng bên trong (lòng) thì tổ hợp, đồng đẳng và chống lại Islam. Thí dụ về sự ngụy thiện: Lời nói của họ thì thốt ra những điều liên quan về đức tin nơi Allah, nhưng thực tế thì bên trong của họ lại phản Islam. Qua lời phán của Allah:

“Và trong nhân loại có những người nói: 'Chúng tôi tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán Xử) Cuối cùng' nhưng thật ra chúng không tin gì cả.” S. 2 : 8

Đức tin và trí tuệ.

☐ Thế kỷ thứ IV là thời điểm khởi đầu của hai yếu tố xung đột giữa trí tuệ và đức tin. Mãi cho đến thế kỷ thứ XVII vẫn còn, Blaise Pascal, người bênh vực hăng say cho Cơ Đốc Giáo, quả quyết rằng: "chống những ai đào sâu vào lãnh vực khoa học."

Từ lâu, con người nghĩ rằng sự phát triển một cách tự do của nền khoa dành cho trí tuệ là nguyên nhân làm lung lạc đức tin. Vì thế, các giáo sĩ phải dự phòng, chống những gì mà mọi người nghi ngờ (trong Kinh Thánh) sẽ gây nên tác hại; Đây, đức tin là nền tảng và trí tuệ là kẻ thù ; Đó, đức tin bị giam cầm và trí tuệ được tự do. Và sự tự do này đòi hỏi việc đánh đổi tính thiêng liêng trên trần thế. Hoàn toàn là những điều lạm dụng!

Islam không cùng một quá trình như thế. Thực vậy, sự Mặc khải Thiên kinh Qur'an suốt hai mươi ba năm dài, không bao giờ chống đối sự thử nghiệm hằng ngày hay sự suy luận của con người dẫn đến đức tin. Các câu đầu tiên của Thiên khải đã tác động đến các sinh hoạt chuyển hoá, như một sự tiến triển từ trong nội tâm của những người mới có đức tin. Các câu Kinh đã tạo thành mối liên hệ và công nhận có sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa và sự suy ngẫm về thế giới. Lời Thiên Khải không tách rời con người ra khỏi thiên nhiên, ngược lại, kêu gọi con người sống với môi trường xung quanh cùng lòng thiệncảm.

Với cái nhìn mới, tất cả tạo vật trong vũ trụ trở thành dấu hiệu, tất cả các dấu hiệu đều chứng minh có Đấng Hiện Hữu: Đức tin không có trốn tránh đời, mà đức tin đắm chìm trong giòng đời để chuyển giao ý nghĩa của cuộc đời là sức mạnh của sự sống. Thượng Đế phán: "Chúng đang hỏi nhau điều gì vậy? Liên quan đến các nguồn tin vĩ đại, điều mà chúng không đồng ý với nhau. Không chúng sẽ sớm biết! Rồi, nhất định không! Chúng sẽ sớm biết!

Há, Ta không làm trái đất như một tấm thảm (chiếc giường), và những quả núi như cột trụ? Và Ta đã tạo các người thành đôi (nam và nữ). Và Ta đã làm giấc ngủ của các người như một sự nghỉ ngơi. Và làm màn đêm như một tấm phủ, và Ta làm ban ngày để tìm kẻ sinh nhai.

Và Ta đã dựng bên trên các người bảy cái (tầng trời) vững chắc, và Ta làm một chiếc đèn (mặt trời) chói sáng. Và Ta ban nước mưa dồi dào từ các đám mây chứa nước (Mu'sirât). Để Ta dùng làm mọc ra bắp ngô (trái hạt) và cây cối (hoa màu), và vườn tược cây lá xum xuê. Quả thật, Ngày Quyết Định (Phân Loại) là một cuộc hẹn (đã định)." (S:78, a:1-17).

Thiên Khải mời gọi con người suy ngẫm về các thành phần, về thiên nhiên. Sự suy ngẫm này không cần phải có người trung gian. Trong mục đích để đến gần Thượng Đế từ đáy con tim. Đây là con đường mà đức tin được chứng thực. Kinh nghiệm của đức tin được thể hiện qua bản chất: Nhắc nhở con người đôi khi phải tự hỏi về sự thực cơ bản của đời sống mai hậu. Sự trầm tư mặc

tưởng, sự suy nghiệm môi trường chung quanh cũng mang đến cho ta những dấu hiệu, một tia sáng, mời gọi chúng ta ý thức. Chúng ta sẽ cảm nhận được rõ ràng qua các câu Kinh dưới đây: "Không, chúng ngạc nhiên về việc có một Người Báo-trước xuất thân từ chúng đến gặp chúng. bởi thế, những kẻ không có đức tin lên tiếng : "Đây là một điều lạ lùng! Có thật chẳng, khi chúng tôi chết và thành cát bụi (chúng tôi sẽ sống trở lại?) (Nếu thật như thế, thì) đó là một sự trở về xa xôi." Chắc chắn Ta (Allah) thừa biết đất đai ăn tiêu (thân xác của) chúng; nhưng có một Quyển sổ còn lưu trữ nơi Ta.

Không, chúng phủ nhận Sự Thật (Qur'an) khi Nó đến với chúng cho nên chúng đâm ra lúng túng (không biết thật hay giả).

Há chúng không nhìn lên bầu trời bên trên chúng xem Ta đã dựng và trang hoàng nó như thế nào và không có kẻ hờ nào trong đó hay sao? Và trái đất mà Ta trải rộng ra và dựng lên trên đó những quả núi vững chắc và làm mọc ra đủ cặp thảo mộc xinh đẹp. Một sự quan sát và một sự nhắc nhở cho từng người quay về (với Chân Lý). Và Ta ban nước mưa đầy ân phúc từ trên trời xuống mà Ta dùng để làm mọc ra vườn tược và trái hạt vào mùa gặt. Và (làm mọc ra) cây chà là cao lớn đâm ra trái từng trum lủng lẳng, chồng lên nhau ; làm lương thực cho bầy tôi (của Allah). Và Ta dùng nó (nước mưa) để làm sống lại một mảnh đất đã chết. Và việc Phục Sinh cũng giống như thế." (S:50, a:2-11).

Những ai không có đức tin ngạc nhiên về nội dung trên : Hồi sinh ? "Khi chúng chết và thành cát bụi ?

... Đó là một sự trở về xa xôi."

Câu trả lời đưa con người hội nhập vào thiên nhiên và mời gọi quan sát : Mảnh đất khô cằn, chết khô, nước mưa từ trời rơi xuống làm sống lại mảnh đất, thảo mộc đâm chồi nảy lộc "Hồi sinh" "Cũng như sẽ được Phục Sinh".

Một đêm kia, vào giờ gọi dâng lễ nguyện trước hừng đông. Bilal nhìn thấy mắt Thiên sứ (saw) còn nhắm lẹ. Ngạc nhiên, ông hỏi Thiên sứ vì lý do gì mà rơi lẹ ? Thiên sứ trả lời: " Làm sao ta không rơi lẹ bởi những câu Thiên Khải mà ta đã nhận được trong đêm": "Quả thật, trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất trong sự luân chuyển của ban đêm và ban ngày có những Ayat (Dấu hiệu) cho những người hiểu biết." (S:3, a:190).

Và Thiên sứ nói thêm: " khốn cho những ai nghe câu Kinh này mà không suy ngẫm Nó." Qua câu Kinh trên, Thiên sứ đòi hỏi con người phải có một thái độ rõ ràng để cảm nhận và tạo dựng cho chính bản thân mình và đồng loại một ý thức chân thật.

Như thế, từ buổi ban đầu Khải Thị Kinh Qur'an, đức tin và trí tuệ không bị đối lập với nhau. Thật vậy, đức tin bắt đầu có khi lý trí ra đời, Khi có lý trí con người trở nên có trách nhiệm.

Thế giới, trong cái nhìn của Islam là một cánh đồng thênh thang cho sự thí nghiệm và biểu lộ niềm tin năng động. Trí tuệ mời gọi " tỏ rõ " những gì phát hiện của các nhà khoa học trong các Dấu hiệu của sự tạo hóa hầu mang đến cho đức tin thêm vững mạnh. Thượng Đế phán: "Há người không thấy việc Allah ban nước mưa từ trên trời

xuống? Ta dùng nó để làm mọc ra hoa quả mang màu sắc khác biệt; và trên núi có những đường rạch trắng và đỏ, và những màu sắc khác biệt. Và (cũng có những vật) màu đen sậm.

Và trong loài người và dã thú và gia súc, chúng cũng mang những màu sắc khác biệt như thế. Trong bầy tôi của Ngài chỉ những ai hiểu biết mới sợ Allah. Allah Toàn Năng, Hằng Tha Thứ." (S :35, a :27-28). Sự hiểu biết là con đường dẫn đến Thượng Đế. Trong câu Kinh trên "Sợ " được nêu lên để biểu lộ lòng biết ơn và lòng kính cẩn với Đấng Tạo Hóa.

Tìm kiếm kiến thức là ý thức được về sự không hiểu biết. Thiên sứ nói: " Sự tìm kiếm kiến thức là một bổn phận của tất cả người Muslim." (Bukhary). Việc tìm hiểu, học hỏi được đặt trên điều kiện là trí tuệ phải được tự do, phải chăm chú về thể giới và thời cuộc. Quan sát thiên nhiên, các tinh tú và biển cả; phân tích thể hình và thể chất; đo lường phản cách và bản tường thuật : Bằng cách đó, các nhà học giả Muslim đầu tiên đã khám nghiệm trên các lĩnh vực y-học, hóa-học, thiên-văn học và đến toán-học trừu tượng ; những việc làm của họ là nhân danh đức tin, chứ không bao giờ chống lại nó. Kinh Qur'an đã kêu gọi và trợ giúp con người đầu tư vào kiến thức. Con người có phương tiện và tri thức để phát triển nền văn minh, xã hội trong tinh thần bác ái, công bằng và tương thân, tương trợ lẫn nhau.

Sự Khải Huyền đã bắt đầu và tiếp tục từ thời Thiên sứ Nuh (Noé), Ibrahim (Abraham), Musa (Moïse), Isa (Jésus), các vị Tiên Tri cùng những vị Sứ Giả khác cho đến Thiên Sứ Cuối cùng là Muhammad.

Quá trình lịch sử nhận loại đã cho chúng ta biết không biết bao nhiêu vị Sứ giả của Thượng Đế được gởi đến cho nhân loại, họ kêu gọi sự sáng suốt, cảnh tỉnh lý trí mê muội. Một lần nữa, ở đây trí tuệ không bị giam hãm mà đúng hơn là nó được thừa nhận. Nuôi bởi lý trí con tim, chúng ta không nên quên rằng mục đích tốt lành của cuộc sống, công lý, chính nghĩa. Đối với những ai không tin tôn giáo này, Thiên Khải đã đề cập như sau :“Và trước Người (Muhammad), Ta chỉ phái những người phạm (đến làm Sứ giả). Ta đã Mặc Khải cho họ (Kinh Sách). (Họ xuất thân) từ trong dân chúng của những thị trấn. Phải chăng chúng (những kẻ chỉ trích Người) đã không đi du lịch xa trên trái đất để quan sát xem sự cáo chung của những kẻ (không tin tưởng) trước họ như thế nào? Và nhà ở Đời sau tốt nhất cho những ai sợ Allah. Thế các người không biết sau?.” (S:12, a:109).

Một câu khác có cùng ý nghĩa, để nhấn mạnh thêm vào sự suy tưởng mà rõ ràng chúng ta được xem như là chứng nhân của một giai đoạn trong quá trình tiến hóa của lịch sử nhân loại: “Thế phải chăng chúng không đi du lịch trên trái đất để cho tâm trí của chúng hiểu được (thực tại) và tai chúng có dịp nghe câu chuyện về (sự trừng phạt)? bởi thế, không phải cặp mắt chúng bị mù mà chính tâm trí của chúng đã mù vậy.” (S:22, a: 46).

Như thế, trí tuệ và đức tin hài hòa với nhau tạo thành trái tim tinh khiết. Trên thế giới, lịch sử công hiến cho con người những đề tài học hỏi, chiêm nghiệm. Con người học hỏi để ý thức trách nhiệm của mình với thiên nhiên, xã hội, con người với con

người và nhất là đối với Thượng Đế.

Islam không đánh giá trí tuệ và khoa học là tiêu cực mà chính xác hơn là công cụ, cũng như tất cả mọi công cụ, nó không tự nó có được đặc tính nhất định mà là con người quyết định dùng nó theo dạng thức nào. Từ buổi ban đầu, các vị học giả Muslim đã cho thấy về vấn đề luật như trong lãnh vực khoa học thực nghiệm, đức tin người Muslim đòi hỏi lý trí được tự chủ trong sự thực hành và ý thức gánh chịu trách nhiệm tinh thần. Lý trí ở đây không có nghĩa tự cho phép mình cái quyền tự do vượt qua giáo luật mà ngược lại các tín đồ được kêu gọi cố gắng tiếp tục học hỏi thêm kiến thức. Kiến thức càng sâu rộng thì đức tin càng có giá trị hơn. Những năm sắp tới, thế giới sẽ gặp phải nhiều khó khăn hơn bởi con người đã tự đề ra một chiêu bài là « Trật tự mới cho thế giới », quyền hành đang nằm trong tay những kẻ có sức mạnh chứ không phải người có trí tuệ.

Trong bối cảnh này, chúng ta nên ghi nhớ và chỉ có những người tri thức tỏ được sự kiên tâm bền lòng đặt trọn niềm tin nơi Allah, vì khi nào còn gió thì vẫn còn thủy triều (hy vọng). Thượng Đế phán : "Và hãy kiên nhẫn chịu đựng bởi vì Người kiên nhẫn (hỡi Nabi) chỉ vì Allah mà thôi. Chớ buồn cho họ cũng chớ se lòng về những điều mà chúng đang âm mưu.

Quả thật, Allah ở cùng với những ai sợ Ngài và với những ai là người làm tốt (Muhsinun)." (S :16, :127-128)

Tháng RAMADAN.



Cộng đồng Muslim đang hân hoan đón chờ tháng Ramadan Ân Phúc, nhịn chay trong tháng này là một trong năm điều căn bản bắt buộc của Islam mà các tín đồ dốc tâm thực hiện để tỏ lòng tuân lệnh và tri ân Thượng Đế. Nhân đây, thử nhìn lại khả năng của chúng ta, khi thực thi Mệnh Lệnh của Thượng Đế đã đạt được một trình độ tâm linh như thế nào, từ đó cảnh tỉnh, hướng về con đường đạo đức để trau dồi cải thiện bản thân.

Từ khi tạo ra người đầu tiên là Thiên Sứ Adam (a) cho đến ngày nay, con người đều được Allah tạo ra trong tình trạng thanh khiết, tự bản thể của mỗi cá nhân Ngài đều phú cho các tính năng vô cùng tinh tế, nhất là lý trí để thu thập kiến thức và từ đó con người phân biệt được đâu là thiện và đâu là ác, đây còn là nguyên nhân và đồng thời cũng là trách nhiệm mà mỗi cá nhân phải chịu về các hành động mình đã làm.

-Vi sao Thiên Sứ Adam (a) bị trục xuất khỏi Thiên Đàng ?

Vì phạm tội bất tuân lệnh Allah.

-Vi sao bọn Iblis bị Allah nguyên rủa ?

Vì không vâng lệnh của Ngài.

-Vi sao dân của Thiên Sứ Nuh (Noé (a)) bị tiêu diệt bởi trận Đại Hồng Thủy ?

Vì tội bất trung của họ đối với Thượng Đế.

-Vì sao dân của Thiên Sứ Lot (a) bị trận mưa đất tận diệt chôn dùi cả một thành phố ?

Vì họ đã chống lại Thiên Lệnh của Allah.

Tại sao thế gian phải gánh chịu bao nỗi tai ương đại họa ? Chỉ vì con người bất phục tùng Mệnh Lệnh của Thượng Đế. Mặc dù Ngài đã gửi biết bao Thiên Sứ (a) và Kinh Sách của Ngài xuống thế gian để cảnh tỉnh và định hướng chính đạo. Thế nhưng, con người vẫn ương ngạnh, cố chấp chống lại Thiên Mệnh của Allah.

Ông Anas Ibn Malik (r) đã hỏi bà Aysha (ra) : “Thưa Mẹ của những người tin tưởng ! Khi sự tiêu thụ rượu chè và sự hoang lạc càng ngày càng gia tăng, tội lỗi lan tràn khắp mọi nơi. Khi mặt đất bị rung chuyển theo lệnh của Allah, thì đây có phải là sự trừng phạt của Allah ?”. Bà trả lời : “Không, đó chính là sự từ bi của Ngài đối với bầy tôi”.

Có nhiều người lầm lẫn cho rằng các lỗi nhỏ hoặc nhẹ thì không hề gì. Nên biết rằng Thiên Sứ (saw) đã từng dạy : **“Các người hãy đề phòng những lỗi nhỏ tích tụ nghĩ là không quan trọng, dần dần nó sẽ tiêu diệt người phạm phải ”**.

Anas Ibn Malik (r) nói: “Các người làm những việc tội lỗi rồi tự cho là không quan trọng !. Trong khi đối với chúng tôi, những người sống vào thời của Thiên Sứ (saw) thì đó là những việc vô cùng khủng khiếp”.

Ông Ibn Al Qayim nói:

-Các người đừng nghĩ rằng lỗi nhỏ mà các người gây ra sẽ không bị trừng phạt.

-Chủ ý bất tuân lệnh Allah còn nặng tội hơn là làm điều làm lỗi.

-Các người không tự cảm thấy xấu xa, hổ thẹn, mặc dù đã biết các Thiên Thần (a) luôn kề bên các người để ghi chép lại các hành vi của các người hay sao ? Nhất là những khi chủ động những việc làm bất chánh.

-Trớ trêu thay ! Các người biết thận trọng che giấu người đời những hành vi tội lỗi mà các người có ý định thực hiện. Trong khi đó lại bất chấp việc Allah luôn luôn giám sát các người. Đây quả là một đại tội.

Tội lỗi có khi tiêu diệt cả một quốc gia dân tộc. Khi tiếp thu xứ

Chypre, nhìn quân La Mã rút lui, người Muslim vui mừng trong chiến thắng. Riêng ông Abu Darda (r) rơi lệ mà nói rằng: “ Ta khóc cho một quốc gia đã bất tuân Thượng Đế, để rồi Ngài thay thế họ bằng một dân tộc khác”.

Chúng ta hãy ý thức và quyết tâm qui phục Thiên Lệnh của Thượng Đế, sớm quay về sám hối nơi Ngài, cầu xin tha thứ những tội lỗi trong quá khứ. Việc này không có nghĩa là chúng ta sẽ không phạm lỗi nữa, nhưng các lỗi lầm mà chúng ta sẽ bị mắc phải là do vô tình, sơ ý, nó không còn là chủ ý hoặc cố chấp.

Hậu quả của tội lỗi chắc chắn sẽ dẫn đến:

- Chuồn lấy sự thịnh nộ của Thượng Đế.
- Người bất tuân có mặc cảm đối với những người có niềm tin.
- Người có lỗi càng ngày càng không muốn học hỏi, không muốn nghe điều hay lẽ phải.
- Người bất trung càng xa lánh Allah thì tâm của họ càng cảm thấy bất an.
- Tội lỗi sẽ ngăn cản họ thực hiện việc thờ phụng Allah.
- Tội lỗi sẽ xúi giục họ gây thêm hết tội này đến tội khác.
- Người mắc tội không còn gắn bó với Allah, và Ngài cũng không quan tâm đến họ. Hậu quả là họ xa dần con đường chính trực.

Ngày nay cộng đồng Muslim đang trong tình trạng thoái hóa, nội bộ chia rẽ và hằng ngày danh từ “Islam” được nhắc đến trên báo chí bằng những luận điệu xuyên tạc. Chúng ta đôi khi ta thán với Allah vì sao cộng đồng Muslim lại đến nông nỗi như thế !? Vì sao cộng đồng lại chịu đựng nhiều điều bất công oan nghiệt như thế !?

Câu trả lời chẳng ở đâu xa, nó ở chính nơi chúng ta. Vậy, chúng ta hãy tự kiểm lại coi đã bao nhiêu lần, bao nhiêu ngày,

bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm chúng ta đã bắt phục tùng Mệnh Lệnh của Allah ? Đã bao nhiêu lần chúng ta hứa hẹn sẽ không tái phạm những sai lầm trong quá khứ ? Nhưng rồi chúng ta vẫn chứng nào tật nấy. Đã vậy, khi phạm lỗi, chúng ta lại ơ thờ với sự từ bi của Allah, không chịu quay về hối cải, cứ hẹn đến hết ngày này qua ngày khác, cho đến ngày linh hồn lìa khỏi xác thân mà đôi môi vẫn chưa thốt lên được một lời thống hối. Allah đã phán: **“ Và khi bấy tôi của TA hỏi Người (Muhammad) về TA, (hãy bảo họ) TA ở gần, TA đáp lại lời cầu xin của người nguyện cầu khi y xin TA. Ngược lại, họ cũng phải đáp lại (Lời Gọi của) TA và tin tưởng nơi TA để may ra họ được dắt đi đúng đường.”** (Qur'an 02 : 186).

Thiên sứ Muhammad (saw) đã dạy: **“Nếu tội lỗi xuất hiện trong cộng đồng của Ta thì Allah sẽ gọi tai họa (sự trừng phạt) đến với họ”**.

Trong một Hadith khác Thiên Sứ bảo: **“ Vào Ngày Phán Xử, có một số người Muslim mang theo nhiều điều thiện đến trình diện Allah. Nhưng các việc tốt đó không giúp ích gì được cho họ. Họ là những người mang về đạo hạnh trước mặt mọi người, nhưng khi ở một mình thì y lại bất tuân Thiên Lệnh của Thượng Đế ”**.

Ngày nào người Muslim còn lơ là, ngoan cố trước các Mệnh Lệnh của Allah thì ngày đó cộng đồng Muslim còn phải gánh chịu những nhọc nhằn bất hạnh không dứt, đó là do tự chúng ta gây ra mà thôi.

Thượng Đế bao giờ cũng nhân từ, độ lượng đối với con người, mặc dù họ ngoảnh mặt, quay lưng và bất chấp Thiên Lệnh của Ngài, Ngài vẫn không ngừng ban phát Ân Lộc hằng ngày để cho họ sinh sống.

Thượng Đế phán: **“ Tháng Ramadan là tháng trong đó (Thánh Kinh) Qur'an được ban xuống làm Chỉ Đạo cho nhân loại và mang bằng chứng rõ rệt về Chỉ Đạo và về Tiêu Chuẩn (phân biệt Phước và Tội). Bởi thế, ai trong các người chứng kiến (hoặc có mặt tại nhà) tháng đó thì phải**

nhịn chay *Siyam* trọn tháng..." (Qur'an 02 :185).

Bao giờ Thượng Đế cũng tạo cơ may cho con người phục thiện và tuân Lệnh của Ngài

ĐỨC TIN VÀ TRÍ TUỆ

Căn bản của Iman (Đức tin – Lòng trung thực) được thu gọn trong sáu (6) tín điều đã được dẫn chứng qua Hadith do Umar bin Al-Khatab (ra) kể lại, khi hóa thân của Thiên Thần Jibril (as) đến gặp Thiên Sứ Muhammad (saw) và đặt cho Người những câu hỏi về đức tin, câu chuyện như sau: "Hôm ấy, mọi người đang ngồi quây quần bên Sứ Giả của Allah nghe giảng pháp, bỗng từ xa thấy xuất hiện một nhân vật đang tiến về phía chúng tôi, người vận y phục toàn trắng, mái tóc đen nổi bật trên khuôn mặt đầy đặn và cân đối, ánh mắt thật sáng trông rất tự tin, dáng điệu thật an nhiên, dường như cuộc hành trình xa xôi vừa trải qua chẳng có một chút ảnh hưởng mệt nhọc nào đối với ông, thật ra thì chẳng một ai trong chúng tôi biết ông ta từ đâu đến. Với một cử chỉ tự nhiên và điềm đạm, người đàn ông lạ đến ngồi đối diện Thiên Sứ (saw), hai cánh tay tựa trên đùi, ông đặt bàn tay mình vào lòng bàn tay Sứ Giả của Allah và chậm rãi hỏi : - Hỡi Muhammad, hãy nói cho ta biết về Islam.

Thiên Sứ (saw) đáp : - Islam là xác nhận rằng không có thần thánh nào xứng đáng để được tôn thờ ngoài Allah và Muhammad là Sứ Giả của NGÀI, phải thực hành lễ nguyện (*salah*), đóng bổ thí thiện nguyện (*zakat*), nhịn chay trong tháng Ramadan, đi hành hương ở Makkah nếu hội đủ điều kiện.

Người ấy nói : - Ông trả lời rất đúng.

Tất cả chúng tôi đều chưa hết ngạc nhiên về nhân vật lạ lùng này, chẳng biết từ đâu đến, lại còn tự tiện chất vấn Thiên Sứ, nhưng vừa nghe Thiên Sứ đáp thì tức khắc công nhận lời nói của Người là đúng. Đang hoang mang, chợt nghe ông lên tiếng : - Hãy nói cho ta biết về Iman.

Thiên Sứ Muhammad (saw) : - Đó là tin tưởng nơi Allah, tin những vị Thiên Thần, tin những Kinh Sách của NGÀI, tin các Sứ Giả của NGÀI, tin vào ngày Phán Xử Cuối Cùng và tin vào sự An bày của Allah dù đó là điều tốt hoặc không tốt.

Một lần nữa người ấy nói: - Ông trả lời rất đúng.

Người đàn ông lại tiếp tục hỏi Thiên Sứ: - Thế hãy nói cho ta biết về *ihsan* (Niềm tin chính thực).

Thiên Sứ: - Đó là việc tôn thờ Allah như thể ông đang thấy NGÀI mặc dù không thấy, nhưng thật sự NGÀI nhìn thấy ông.

Người đàn ông: - Hãy nói cho ta biết về Giờ Phút (của Ngày Phán Xử).

Thiên Sứ: - Về việc này thì người đặt câu hỏi cũng như người trả lời, chẳng ai biết rõ hơn ai.

Người đàn ông: - Vậy hãy nói cho ta biết về những dấu hiệu của Ngày ấy.

Thiên Sứ : - Khi những tở gái sinh ra những chủ nhân của họ*, rồi sẽ thấy những kẻ khỏa thân, những người đi chân đất trở thành thủ lĩnh trong dân chúng, những mục đồng sẽ đắc chí xây cất các ngôi nhà cao tầng.

Khi nghe xong đến đây người ấy đứng dậy ra đi, trong lúc tôi (Umar) vẫn còn ngồi thần thờ một lúc.

Bỗng nghe Thiên Sứ (saw) hỏi: - Này Umar, ông có biết người đến đặt những câu hỏi vừa rồi là ai không ?

Tôi đáp: - Allah và Sứ Giả của NGÀI biết rõ hơn tôi.

Bằng một giọng từ tốn, Thiên Sứ nhìn chúng tôi và nói: - Đó là Thiên Thần Jibril (as) đến dạy cho các người biết về tôn giáo của các người." (Al-Bukhari và Muslim).

* Theo quyển Sahih Muslim, câu này có 2 lời giải thích như sau:

1 - Ấy là vào thời mà luật pháp chẳng còn được tôn trọng, tính thiêng liêng của sự ràng buộc trong hôn nhân không còn nữa. Nam giới sống chung với những phụ nữ mà không cần phải cưới hỏi chi cả, sự phóng túng, bừa bãi này sẽ trở nên thường tình và ngày càng có nhiều con trẻ ra đời trong bối cảnh hỗn độn này, lớn lên chúng sẽ lấn chiếm những vị thế trọng yếu trong gia đình khiến luân thường đạo lý không còn nữa. (Đây là quan điểm của Imam Nawawi với sự ủng hộ của Hafiz Ibn Hajar Asqalani.).

2 – Con cái sẽ trở nên bất phục tùng, bướng bỉnh, thách thức bậc làm cha mẹ, nhất là đối với các bà mẹ, danh vị xứng đáng của họ không còn được tôn vinh nữa, thân phận các bà chẳng khác nào kẻ ăn, người ở, ví như làm nô lệ cho con cái vậy. (Ibn Hajar Asqalani, fath-ul-Bari, Egypt, 1378H., quyển I, trang 131).

Qua Hadith trên chúng ta thấy rằng ngoài năm (5) rường cột chính yếu để giữ vững nền tảng Islam, khi nói về Đức tin còn phải thấu hiểu sáu (6) trụ cột quan trọng khác nữa, ấy là sáu yếu tố mà không một ai trong chúng ta có thể thấy hoặc biết được nhưng dứt khoát phải tin. Điều không thấy, không biết mà tin này được gọi là **Iman Bil Ghayb**, có nghĩa là từ không biết gì cả chúng ta thu thập được kiến thức từ sự chỉ dạy của người hiểu biết. Thật ra chúng ta chẳng biết gì về ALLAH (SWT) và các Thuộc Tính của NGÀI, chúng ta cũng không nhận thức được rằng các

Thiên Thần điều hành sự vận chuyển của toàn thể vũ trụ theo mệnh lệnh của NGÀI và họ luôn bao quanh chúng ta.

Đến từ tận cùng đêm đen của cuộc sống, con người không có một chút vốn hiểu biết riêng tư nào cả mà họ phải tha thiết tìm tòi học hỏi mới thu nhận được. Sự hiểu biết ấy là thông điệp mặc khải trong Kinh Sách đã được Thượng Đế ban cho các vị Sứ Giả của NGÀI qua Thiên Thần, để rao giảng cho nhân loại.

Họ là những người chân thành, chính trực, đạo hạnh, đáng tin, tuyệt đối trong sạch từ tư tưởng đến hành động. Niềm tin của họ đối với Thượng Đế trước sau không hề thay đổi, là chứng nhân chắc chắn nhất của sự thật mà họ mang ra truyền giảng. Sự am tường lịch duyệt và sức mạnh thông điệp của họ loan truyền, làm cho tâm thức vô minh của người đời như bị thu hút một cách tự nhiên về phía chân trời ánh sáng, và những điều họ dạy quả là những điều xứng đáng để tin theo.

IMAN BIL GHAYB gồm có : RUKUN IMAN

- 1- Tin tưởng vào ALLAH (SWT).**
- 2- Tin các Thiên Thần của NGÀI.**
- 3- Tin những Kinh Sách của NGÀI.**
- 4- Tin các Sứ Giả của NGÀI.**
- 5- Tin vào Ngày Phán Xử.**
- 6- Tin vào Vận Mệnh.**

1- Tin tưởng vào ALLAH (SWT). Tin vào ALLAH (SWT) là lòng tin chắc chắn về sự có thật của Ngài (độc lập với sự tồn tại của thế giới vật chất), sự tin tưởng này phát xuất từ tâm, không gì có thể làm lay chuyển hay suy giảm được.

Với một niềm tin mãnh liệt, người tin tưởng tự nguyện đặt mình vào sự tuân phục nghiêm túc trong giới luật của ALLAH (SWT) và xa lánh những điều Ngài cấm đoán.

Tin vào Allah là điều cơ bản chủ yếu, là thực chất của Islam mà tất cả các trụ cột khác đều phải quy về để không bị lạc hướng.

Tin tưởng ALLAH (SWT) là tin vào sự **Có** của Ngài, sự **Có** ấy được biểu lộ qua những phần thưởng từ thiên nhiên mà Ngài ban bố cho tạo vật (*fitrah*), là lý tính, là lẽ phải và những chứng cứ hiển nhiên trong cuộc sống.

Tin nơi ALLAH (SWT) là tin một cách xác thực, định vị tính Duy Nhất Độc Tôn, Danh Niệm cùng những Thuộc Tính của Ngài. Là Chúa của muôn loài, là Đấng Toàn Năng, Ngài không có đối tác, chính Ngài là Đấng Tạo Hóa. Ngài là Đấng Tạo ra bầy tôi phụng mệnh, là Đấng Ban Thưởng và cung dưỡng nguồn sinh lực phần chân, Đấng ban Ân Huệ cho một hạn kỳ ấn định của đời sống.

Ngài là Đấng đã tạo cho các người tất cả mọi vật dưới đất rồi hướng về bầu trời Ngài hoàn chỉnh chúng thành bảy tầng; và Ngài biết hết mọi vật. (Qur'an 02:29).

Chính Allah là Đấng Cung Cấp bổng lộc, Chủ Nhân của Quyền lực, Rất Mạnh Cường Quyết. (Qur'an 51:58).

Tin tưởng vào ALLAH (SWT) là tin chắc Ngài là Đấng Chân Thực, hoàn toàn không có đối tác, không có một sự chiêm ngưỡng kính cẩn nào khác được đặt tôn thờ bên cạnh Ngài. Đặt trọn niềm tin, dâng hiến cả thân tâm cho Ngài trong việc phụng thờ, tuân phục và vâng mệnh một cách triệt để. Trong Salat (hành lễ), đóng Zakat (thuế thiện nguyện bắt buộc), đi hành hương, nhịn chay, cầu nguyện xin cứu giúp, hy vọng... tất cả đều không thể chấp nhận một ý niệm tôn thờ nào khác thể hiện bên trong cũng như

bên ngoài, nhắm vào các đối tượng nhập nhằng ngoài ALLAH (SWT). Tôn thờ ALLAH (SWT) hội đủ tình thương yêu, vâng lời, kính sợ và hy vọng.

Tâm thức của loài người được Thượng Đế ban cho để xác định và áp ủ niềm tin, đồng thời với tri thức để nhận diện các nét đặc thù trong một tổng thể, để phân tích và nắm vững một niềm tin viên mãn vào Tính Duy Nhất của Thượng Đế. Chỉ nơi Ngài mới là sự thật, là ngay thẳng và tốt đẹp, tức Chân, Thiện, Mỹ.

- Chúng tôi chỉ thờ phụng một mình Ngài và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được cứu giúp. (Qur'an 01: 05).

2 - Tin các Thiên Thần của Ngài. - Nhận thức rõ để có sự cảm kích tốt cùng về tính Nguyên Thủy và uy quyền Tối Thượng của ALLAH (SWT).

- Tò lòng biết ơn sâu sắc đối với ALLAH, bởi chính Ngài là Đấng đã tạo nên một số Thiên Thần để gánh vác trọng trách trông nom, chăm sóc, ghi lại các hành vi tốt, xấu, và những việc phúc lợi mà bầy tôi của Ngài đã thực hiện được nơi trần thế.

- Yêu thương và ngưỡng mộ các Thiên Thần, cảm thán cung cách thờ phụng cùng với sự tuân thủ tuyệt đối của họ với ALLAH (SWT) và sự cầu nguyện mà họ dành cho những người tin tưởng.

- Tin các Thiên Thần còn là niềm tin vững mạnh, chắc chắn. Không thể có bất kỳ điều nghi ngờ hay vướng mắc nào về họ cả. Trong Qur'an, Allah phán:

Sứ Giả tin nơi điều được ban xuống cho Người từ Rabb của người cùng với những người có đức tin. Tất cả đều tin tưởng nơi Allah, và nơi các Thiên Thần của Ngài, và nơi các Kinh Sách của Ngài, và nơi các Sứ Giả của Ngài ... (Qur'an 02: 285).

- Những người chối bỏ tin vào sự có của các Thiên Thần là những người bất tín, điều này đã được nói rõ trong Thiên Kinh Qur'an:

... . Và ai phủ nhận Allah và các Thiên Thần của Ngài, và các Kinh Sách của Ngài, và các Sứ Giả của Ngài, và Ngày Phán Xử Cuối Cùng thì chắc chắn là lạc đạo, lạc rất xa. (Qur'an 04: 136).

ALLAH (SWT) phán:

... và không ai biết rõ lực lượng của Rabb của Người ngoại trừ chính Ngài và đây là lời nhắc nhở không hơn không kém cho nhân loại. (Qur'an 74: 31).

Allah đã cho biết rõ như thế, nên con người chúng ta không thể biết được có tất cả bao nhiêu vị Thiên thần, và với cặp mắt phàm tục của mình không thể nào trông thấy được hình dạng Thiên Thần đã được Ngài tạo ra với dáng mạo như thế nào. Ngược lại một số tôi đòi trung tín, được Ngài ban cho điểm phúc nhìn thấy họ, Thiên Sứ Muhammad (saw) đã hai lần thấy được Thiên Thần Jibril (Gabriel) với hình dạng mà ALLAH đã tạo ra.

Và chắc chắn Người (Muhammad) thấy vị (Thiên Thần Jibril) tại chân trời sáng tỏ. (Qur'an 81: 23).

- Tin những Kinh Sách của Ngài. - Là nhận thức tường tận lòng Từ Bi, Độ Lượng, Quảng Đại mà ALLAH (SWT) đã dành cho con người, tạo vật được Ngài ưu ái nhất. Allah đã không ngừng giảng chỉ các Thánh Thư của Ngài để hướng dẫn cho từng dân tộc.

- Hiểu rõ tính chất Uyên Thâm Siêu Việt của ALLAH (SWT) qua lời Khải Huyền trong các Kinh Sách của Ngài phù hợp với từng dân tộc, từng thời đại và xác nhận Qur'an là quyển Thiên Kinh cuối cùng, Nó thích nghi với mọi thời đại, với toàn thể nhân loại cho đến Ngày Phán Xử.

- Hãy chứng thực bằng hành động để tỏ lòng biết ơn cung kính đối với lòng Từ Bi, Độ Lượng mà ALLAH (SWT) đã Mặc Khải cho con người qua quyển Thiên Kinh của Ngài.

Những Kinh Sách xứng danh ưu tú của Allah là: Thora, Evangile và Qur'an, nhưng giá trị tối hậu và không gì có thể sánh cùng, chính là quyển Qur'an. Hãy nghe ALLAH phán: **Đây là một Kinh Sách mà Ta ban cho Người (Muhammad) để Người dùng Nó đưa nhân loại từ tăm tối ra ánh sáng với sự cho phép của Rabb của họ, hầu đi đến con đường của Đáng Toàn Năng, Đáng Rất Đáng Ca Ngợi.** (Qur'an 14: 01).

Chúng ta tin một cách dứt khoát rằng từng Dấu, từng Chữ, từng Câu, từng Lời, từng Ý trong Qur'an đều là Của ALLAH (SWT). Quran xuất phát từ ALLAH và sẽ trở về với ALLAH, Qur'an chắc chắn là Thiên Khải chứ không do nhân tạo. Thiên Thư này ALLAH (SWT) phán truyền qua trung gian của Thiên Thần Jibril (as) mang xuống cho Thiên Sứ Muhammad (saw) để gởi đến toàn thể nhân loại. Các lời Khải Huyền thiêng liêng của Kinh Sách này chứa đựng những gì tinh tế nhất trên tất cả mọi lĩnh vực và được giáng thế một cách chính xác bằng ngôn ngữ Ả rập. Vì là Quyển Sách của ALLAH (SWT) nên Qur'an sống động muôn đời, thích hợp với từng điều kiện cá nhân và hoàn cảnh xã hội của con người, sự hiện thực và thích nghi của nó sẽ kéo dài cho đến tận trước giờ của Ngày Chung Cuộc.

Người Muslim tin chắc Qur'an là Quyển Kinh cuối cùng mang chân lý muôn thuở của Islam mà Thượng Đế đã chọn trao cho Sứ Giả Muhammad (saw). Nó không thể bị giả mạo, xuyên tạc bóp méo hay thêm, bớt, dù một chữ nào vào được, vì Chính ALLAH (SWT) bảo vệ Nó cho mãi

tận đến trước giờ báo hiệu của Ngày Phán Xử Cuối Cùng, như lời Ngài phán:

Quả thật, Ta đã ban Thông Điệp nhắc nhở (Qur'an) xuống và chính Ta sẽ bảo quản Nó. (Qur'an 15: 09).

4 - Tin các Sứ Giả của Ngài. - Nhận thức ý nghĩa Từ Bi, Độ Lượng của ALLAH (SWT), khi Ngài ưu ái chọn gởi cho nhân loại những vị Sứ Giả nhân đức ưu việt, tâm linh hơn người, để dẫn dắt con người từ nơi tăm tối, lần ra ánh sáng.

- Vô vàn Cảm Tạ ALLAH (SWT) trước Ân Sủng vĩ đại mà Ngài đã ban xuống cho nhân loại.

- Yêu thương, kính trọng các Thiên Sứ bởi họ là những vị đã được ALLAH (SWT) chọn. Họ tận năng lực, cung kính trong việc thờ phụng, dốc lòng truyền bá thông điệp, chịu toàn sứ mạng ALLAH (SWT) giao phó. Thế gian là nơi mà họ phải gánh chịu tất cả đắng cay, tủi nhục nhưng suốt cuộc đời vẫn một lòng kiên tâm phụng thờ ALLAH (SWT). Chân thành khuyên dạy, chỉ bảo, hướng dẫn, không vắn vơ, oán hận, ngay cả phân biệt đối xử với chính những người đã từng phỉ báng, đày đoạ họ.

Và không một Sứ Giả nào được cử đến cho họ mà lại không bị chế giễu. (Quran 15: 11).

ALLAH (SWT) đã minh họa về phong cách đạo đức chuẩn mực và hướng đi của các Sứ Giả của Ngài như sau:

Các vị Sứ Giả làm người báo tin lành và làm người cảnh cáo để cho nhân loại không còn dựa vào lý do nào khác để khiêu nại với

ALLAH sau khi các vị Sứ Giả đó (đã được phái đến cho họ). Và ALLAH Toàn Năng, Rất Mực Sáng Suốt. Qur'an 04: 165).

Kẻ nào không nhận dù chỉ một trong những vị Sứ Giả của ALLAH (SWT) thì xem như kẻ ấy chối bỏ ALLAH (SWT) và tất cả các vị Thiên Sứ khác:

Quả thật, những ai phủ nhận ALLAH và các vị Sứ Giả của Ngài và muốn phân biệt ALLAH với các vị Sứ Giả của Ngài và nói: “Chúng tôi tin một số (Sứ Giả) và phủ nhận một số khác”, và muốn chọn một lối đi giữa điều đó. (Quran 04: 150).

Chúng là những kẻ không tin nơi Sự Thật và TA đã chuẩn bị cho những kẻ không có đức tin một sự trừng phạt nhục nhã. (Quran 04: 151).

Những người Muslim theo con đường Sunna đều tin vào tất cả các vị Thiên Sứ của ALLAH (SWT), những vị được ALLAH nêu danh trong Qur'an, hay cả những vị không được Ngài nêu tên, từ vị Thiên Sứ đầu tiên là Adam (as) cho đến Thiên Sứ cuối cùng là Muhammad (saw). Tin nơi các Thiên Sứ phải là niềm tin chân thực, chắc chắn. Tin Thiên Sứ Muhammad (saw) nhất định là vị Thiên Sứ cuối cùng là điều rõ ràng, vì trong Quran ALLAH (SWT) đã xác định: **Muhammad không phải là cha của một ai trong số đàn ông của các người. Ngược lại, Người là Rasul (Sứ Giả) của ALLAH và là Khatâm an-Nabiyyin.** Và ALLAH Hằng Biết hết mọi việc. (Quran 33: 40).

Khâtam trong ngôn ngữ Ả rập vừa mang nghĩa Ấn Tín vừa có nghĩa Cuối Cùng. **Khâtam an-Nabiyyin** là vị Cuối Cùng trong các Anbiyâ (Sứ Giả) và điều này đã khẳng định sau Muhammad (saw), ALLAH (SWT) sẽ không còn cử một Sứ Giả nào của Ngài đến thế gian này nữa.

Các Sứ Giả của ALLAH (SWT) là những Người đã được Ngài chọn trao Ấn Tín, họ chỉ phụng mệnh tôn thờ Một Đấng Thượng Đế, họ tuyệt đối không cúi đầu quỳ lạy, không cầu nguyện, xin sỏ trước bất cứ một hóa thân, một linh thể thần tượng nào xuất phát từ những nhịp nhàng nơi trần thế này cả. Họ là những tạo vật ưu tú, chỉ đứng dưới Thượng Đế nhưng lại rất cao trên nhân loại. ALLAH đã phú cho họ cả hai bản mệnh vừa là một người như mọi người và vừa là một thiên tài tinh khôi quán chúng. Tấm lòng nhân từ, độ lượng của các vị Thiên Sứ là phản ảnh lẽ Huyền Vi của Tạo Hóa và chính Ngài bảo vệ họ, giữ cho họ một tâm hồn an tịnh, một trí huệ sáng suốt để thực hiện sứ mạng mà Ngài chọn giao phó. ALLAH (SWT) giác ngộ chúng ta qua lời nói của họ, ALLAH (SWT) hướng dẫn chúng ta qua hành động của họ:

Người Bạn (Muhammad) của các người không lạc đường cũng không nhầm lẫn. Và Người không nói theo sở thích; Quả thật đó chỉ là điều được Mặc Khải. (Qur'an 53: 02/03/04).

Đức tin sẽ không vẹn toàn khi thiếu niềm tin nơi Thiên Sứ. Muhammad (saw) là Sứ Giả thực thụ của ALLAH (SWT), những vị Sứ Giả trước Thượng Đế gửi đến chỉ riêng cho một dân tộc, Muhammad (saw) được Ngài chọn gửi cho toàn thể nhân loại. Tin vâng theo Người chắc chắn sẽ đi trên con đường về Thiên Đàng và ngược lại sẽ là hành trình về nơi Hỏa Ngục, ALLAH (SWT) phán:

Và TA (ALLAH) chỉ cử phái Người (Muhammad) đến làm một Người Mang Tin Mừng và làm một Người Cảnh Cáo cho nhân loại nhưng đa số thiên hạ không biết. (Quran 34:28).

5 – Tin vào Ngày Phán Xử - Không sờn lòng trong việc tuân phục ALLAH (SWT) hầu nhận được phần thưởng xứng đáng và tránh được sự trừng phạt vào Ngày Phán Xử.

- Tìm sự an vui viên mãn trong niềm tin ALLAH (SWT); Khước từ mọi cám dỗ hưởng thụ của đời trần; Với niềm hy vọng được ALLAH (SWT) giáng phúc ở Đời Sau.

Chắc chắn tất cả mọi vật trong vũ trụ sẽ chấm dứt sự sống vào một Ngày đã được ấn 'định, tất cả mọi người từ thuở khai thiên lập địa sẽ được dựng sống trở lại, tập hợp trình diện trước ALLAH (SWT) vào Ngày Akhirah, tức là Ngày Phán Xử Cuối Cùng. ALLAH (SWT) sẽ chủ trì Ngai Vương phán xử mọi việc, tuyệt đối công bằng, phân minh thưởng phạt.

Quả thật chỉ riêng ALLAH biết rõ khi nào Giờ (Phán Xử) sẽ xảy ra... (Qur'an 31:34).

ALLAH (SWT) đã khẳng định về Ngày Phán Xử, Ngài quả quyết qua nhiều câu Kinh trong Qur'an để nhấn mạnh đến lẽ tất nhiên này qua từng duyên cớ.

Và những ai tin nơi những điều đã được ban xuống cho Người (Muhammad) và tin nơi những điều đã được ban xuống vào thời trước Người; và họ tin chắc chắn nơi Đời Sau. (Qur'an 02:04).

Trong sứ mạng truyền giáo của tất cả những vị Sứ Giả của Thượng Đế, niềm tin vào Ngày Phán Xử lúc nào cũng được nêu cao. Sở dĩ điều khoảng này quan trọng, vì nếu không vững tin vào nó thì các tín điều khác sẽ trở nên vô hiệu nghiệm. Phủ nhận nó tức phủ nhận tất cả mọi hành động tốt mà con người cố gắng gieo ở đời này để gặt hái kết quả ở Đời Sau. Chính vì thế tin vào Ngày Phán Xử là một yếu tố không thể thiếu trong đời người, nó quyết định nhân cách và hành động của từng cá nhân trong cuộc sống.

... Khi Ngày ấy được thể hiện, những ai đã quên bằng Nó sẽ nói: “Chắc chắn các Sứ Giả của Rabb của chúng tôi đã mang Chân Lý đến. Thế có người can thiệp nào đứng ra can thiệp dùm chúng tôi hoặc có thể nào chúng tôi được trả về trần gian trở lại để chúng tôi có dịp làm khác với việc mà chúng tôi đã từng làm trong quá khứ hay chẳng ?” Chắc chắn chúng đã đánh mất linh hồn của chúng và những điều mà chúng đã từng bịa đặt ra sẽ bỏ chúng đi biệt dạng. (Quran 07: 53).

6 – Tin vào Vận Mệnh

Không một tai họa nào rơi xuống trái đất hoặc nhằm vào bản thân các người mà lại không được ghi trong Quyển Sổ Định Mệnh (*Al-Lawh Al-Mahfuz*) trước khi TA thể hiện nó... (Quran 57: 22).

- Tin vào Vận Mệnh là niềm tin hoàn toàn phó thác cho ALLAH (SWT) từ mọi căn nguyên và hiệu quả của sự việc.

- Tin vào Vận Mệnh chắc chắn sẽ an tâm, vì thấu hiểu: đã là tạo vật của ALLAH (SWT) trong vũ trụ này thì tất cả không thể nào thoát ra khỏi sự an bày của Ngài được.

- Thiên Mệnh là nguyên lý của sự tồn tại, tạo vật của ALLAH (SWT) nhất định không chịu ảnh hưởng chi phối của bất kỳ một lực nào khác, ngoài Ngài. ALLAH (SWT) phán:

Quả thật, Ta tạo hóa tất cả mọi vật theo *Qadar* (Tiền định). (Quran 54: 49).

Thiên Sứ Muhammad (saw) dạy rằng: *Bê tôi trung tín không chỉ là người tin vào vận mệnh được ALLAH an bày tốt hay xấu mà còn phải biết rằng điều mà họ đạt được chưa hẳn là*

hơn và điều mà họ không được, chưa hẳn là thiệt (Sahih Sunnan at-Trimidhi d'al Albani).

Và ALLAH (SWT) xác định:

Để cho các người chớ buồn về vật gì đã mất và chớ mừng cuồng quýt về vật gì mà các người được ban cho. Và ALLAH không yêu thương bất kỳ người khoắc lác khoe khoang nào. (Quran 57: 23).

Người Muslim tin một cách chắc chắn không nhầm lẫn rằng sự Tiền Định là điều sáng tạo huyền bí trong những sáng tạo của ALLAH. ALLAH (SWT) không tiết lộ cho dù là với các Thiên Thần hay các vị Sứ Giả của Ngài. Những ai đặt tất cả đầu óc chú tâm vào việc truy tìm Vận Mệnh sẽ tự đi vào con đường lầm lạc. Thiên cơ ấy không một ai có quyền nghi vấn:

Ngài sẽ không bị ai chất vấn về việc Ngài làm, ngược lại chúng sẽ bị chất vấn. (Qur'an 21: 23).

Không những tin một cách triệt để, những người theo con đường Sunna của Thiên Sứ còn phải là những người bảo vệ và chống lại mọi tập tục, mọi học thuyết của các giáo phái có tư tưởng phản đoán sai lầm về Thiên Mệnh.

... Hãy bảo chúng: “Mọi chuyện đều do ALLAH cả,” thế đám người này gặp điều gì vậy? Hầu như chúng không hiểu bất cứ câu chuyện nào !. (Quran 04:78).

Trên đây là những điều không thấy nhưng đối với tín đồ Islam trung tín thì đó là những điều bắt buộc phải tin, tin với một niềm tin quy phục và kính cẩn, từ thế hệ này đến thế hệ khác mãi cho đến Ngày Phán Xử, để được ALLAH (SWT) hài lòng, chấp nhận.

Trong tinh lặng nguyện cầu, xin ALLAH (SWT), đáng Tới Thượng ban ơn soi sáng và giúp chúng con giữ vững niềm tin để thực sự an lòng như nắm chắc một bảo đảm vô giá, vững bước trên con đường tin tưởng đi về hạnh phúc bất diệt.

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NABI MUHAMMAD (SAW) (Phần 1)

03.01.2008 00:54



« Sơ lược tiểu sử Nabi Muhammad (Saw) » được chia ra làm ba phần, đây chỉ là sự tóm lược tiểu sử của Người (saw). Insha-Allah, Chanlyislam.net sẽ phát hành quyển sách « Tiểu sử Nabi Muhammad (saw) » trọn bộ dày khoảng 300 trang, do Mohamad HOSEN chuyên ngữ. Insha-Allah khi nào xong chúng tôi sẽ giới thiệu đến tất cả độc giả, mong quý vị nhớ đón xem.

مختصر عن حياة الرسول الله صلى الله عليه وسلم

Islam là tôn giáo của Allah truyền xuống nhân gian từ thời khai thiên lập địa, do tổ tiên của nhân loại là Nabi Adam (A) truyền đạt. Islam được những Thiên Sứ sau đó truyền lại với hình thức khác nhau về giáo lý hay luật lệ để áp dụng nhưng cùng một chủ thuyết là chỉ tôn thờ ở Allah duy nhất và không thờ phụng ai khác bên cạnh Ngài. Đó cũng là nhiệm vụ đầu tiên của mỗi vị Thiên Sứ (Sứ Giả của Allah) trên trái đất này. Sứ mạng kêu gọi nhân loại trở về tôn thờ nơi Allah duy nhất xuất phát mạnh mẽ nhất từ thời của Nabi Noah (Alaihissalam) vì con người bắt đầu sai lầm, đưa nhân tạo lên để tôn thờ chung hay đồng đẳng với Allah.

Trong thiên kinh Al Qur'an, Allah chỉ nhắc đến hai mươi lăm danh của Sứ Giả. Nhưng thực tế, Allah đã gửi xuống trên trái đất này vô số Sứ Giả. Những vị Sứ Giả vô danh khác của Ngài mà chúng ta không biết được. Vị Thiên Sứ cuối cùng của Islam là Nabi Muhammad (saw) được Allah truyền xuống cho toàn nhân gian như ý nghĩa Allah đã phán trong Qur'an :

قال تعالى: ﴿ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا كَافَّةً لِّلنَّاسِ بَشِيرًا وَنَذِيرًا وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴾ (سبا : 28).

« Ta chỉ phái người (Muhammad) xuống để truyền tin mừng và để cảnh cáo nhân loại nhưng đa số con người không biết điều đó ». S. 34 / A. 28

Alhamdulillah, xin chân thành ca ngợi và tạ ơn Allah đã tạo ra chúng ta trong gia đình Islam và trở thành môn đệ của Thiên Sứ Muhammad (saw). Tiếc thay, trước kia chúng ta không có nhiều điều kiện thuận tiện để tìm hiểu sâu sắc về tiểu sử của Rasul Muhammad (saw). Ngày hôm nay, thật hãnh diện biết bao, chúng ta đã có rất nhiều phương tiện để học hỏi về lịch sử Islam, tiểu sử của Thiên Sứ (Saw) cũng như tiểu sử của những vị sohabah (bạn đồng tâm) của Người đã chịu đựng bao khổ cực và hi sinh cả cuộc đời để gây dựng và phát triển đạo giáo đến ngày hôm nay. Chúng ta là những người mang danh môn đệ của họ nên phải học hỏi từ họ để lấy đó làm gương và phương châm để áp dụng vào cuộc sống hàng ngày. Vì nhu cầu cần thiết này, hôm nay, chúng tôi xin trình bày về tiểu sử của Nabi Muhammad (Cầu sự bình an cho Người) để cùng nhau học hỏi về cuộc đời của Người với mục đích hiểu biết thêm về thực chất của Islam.

Vài dòng sơ lược về bán đảo Arab.

Bán đảo Arab nằm về phía tây của Châu Á, bắc giáp Syria và Palestine, nam giáp vịnh Adan (nam Yemen) và biển Ấn Độ Dương, đông giáp vịnh Ba Tư và vịnh Umman, tây giáp vịnh Kholij (Kuwait, Bahrien) cửa Mandub và biển Đỏ. Diện tích của bán đảo khoảng một triệu dặm vuông, dài một ngàn bốn trăm dặm, dân số khoảng bảy triệu. Bán đảo Arab gồm các xứ Yemen, Al Hijaz, Tihama, Nad,

Yamamah và Bahrien. Điều phỏng định này được viết trước khi vương quốc Saudi thành lập.

Bán đảo Arab được chia ra thành nhiều tiểu vương nhỏ khác nhau, lệ thuộc vào những bộ lạc xa xưa đã sinh sống tại đây. Allah đã chọn đa số những Sứ Giả của Ngài từ những dân tộc này để truyền bá đạo giáo nhưng phần đông dân chúng khước từ theo đạo nên đã bị những hình phạt tàn khốc đến mức bị xóa tên trên bản đồ. Nhiều vùng, Allah đã lật ngược mảnh đất lại như thời của Sứ Giả Load (A) qua những hành động ngược lại sự thiên tạo của Allah. Họ đã mắc phải những căn bệnh của dục vọng cá nhân mà ngày nay lịch sử thế giới lặp lại. Đó là loại bệnh ghê gớm nhất mà Islam lên án khắt khe : bệnh đồng tính luyến ái. Ngoài ra, còn có câu chuyện của Saba'a, câu chuyện của Nabi Salomon đều xảy ra trong bán đảo Arab.

Ngày xưa, người Arab Yemen đã biết xây đập dẫn thủy, cày cấy, biết xây cất nhà cửa, nhà lều trong hang núi rất khang trang. Họ biết tổ chức những đoàn kỵ binh với hàng loạt con voi dẫn đầu, lập những đoàn quân bộ binh và huấn luyện tinh nhuệ với kỉ luật rất khắt khe và chiến lược tinh vi.

Bên cạnh đó, còn có câu chuyện mà người Muslim không một ai lại không biết. Đó là câu chuyện của Nabi Ibrahim (A) với vợ là bà Hajaroh và đứa con là Nabi Ismael (A). Từ đó, mới có giếng nước zamzam, kurban (tế lễ) Nabi Ismael (A) và xây cất Ka'bah mà người muslim đều hướng về đó khi hành lễ và đi hành hương. Nhờ có giếng nước zamzam, bộ lạc Arab Al Khohton mới đến thung lũng Mecca hiểm nghèo này sinh sống. Nabi Ismael (A) lớn lên, lập gia đình với con gái của bộ lạc này. Sau này, Nabi Ibrahim (A) được lệnh của Allah cùng với Nabi Ismael (A) xây cất đền Ka'bah để làm trung tâm điểm của người Muslim để cầu

xin Allah. Từ đó, cuộc sống ở Mecca bắt đầu trở nên phồn thịnh. Hàng năm, có cả triệu triệu người Muslim đến thi hành nghĩa vụ thứ năm trong Islam là hadj (hành hương) như ngày hôm nay chúng ta đã được biết và có dịp đi đền Ka'bah và sự thi hành của chúng ta ngày hôm nay cũng phát nguồn từ đó.

Đoàn binh voi tinh nhuệ.

Một sự thể quan trọng khác xảy ra trong lịch sử của Arab đó là vào năm 570 Tây lịch, đoàn voi hộ tống đoàn binh của Abroh xứ Yemen đem quân sang tàn phá đền Ka'bah. Đây cũng là năm mà Nabi Muhammad (saw) ra đời. Câu chuyện xảy ra sau khi hoàng đế As Sobah Asram nắm quyền ở Yemen. Ông ta ra lệnh cho xây cất một nhà thờ ở Qulais lớn nhất bán đảo. Nhà thờ được dựng lên với những tảng đá kiên cố, quý giá, cây cối thật chắc, có viền vàng, viền bạc nhằm quy tụ những thương buôn và những người dân ở bán đảo đến hành hương. Họ muốn tất cả đều tụ tập tại đó nhằm bỏ rơi Mecca có đền Ka'bah mà người Arab đã chiêm ngưỡng từ xưa và mục đích quan trọng của vua Abroh là kêu gọi người Arab vào đạo Thiên Chúa vì lúc đó Abroh được sự bảo hộ của vua Habashi (Ethopia). Đây là trung tâm lớn nhất của đạo Thiên Chúa ở Phi Châu vào thời đó. Khi những tin tức và sự thể được loan truyền khắp nơi trên bán đảo, những người Arab thuộc bộ lạc An Nasa'ah phẫn nộ, động quân và chém giết nhau vào những ngày tháng cấm. Họ đem quân đến Yemen phá việc xây cất nhà thờ này. Vua Abroh nổi giận và thề là sẽ đem quân tàn phá Ka'bah không để cho một ai chiêm ngưỡng nữa, rồi họ đã thi hành. Họ dẫn theo 13 con voi với đoàn quân tinh nhuệ để tàn phá Mecca và để người Arab không còn có nơi thờ phụng nữa mà quay về Yemen.

Đoàn quân dựng binh ở gần Ta-if, cách xa Mecca sáu, bảy chục cây số. Abroh sai một vị tướng tên là Al Aswad ibnu Mahsud đến cướp phá của cải dân chúng Mecca và bắt đi một trăm con lạc đà của ông Abdul Muttalib (lúc đó, ông là lãnh tụ của dân Mecca). Sau đó, ông Abdul Muttalib (ông nội của Rasul) được Abroh mời đến để điều đình về những việc xảy ra. Khi hai người gặp nhau, với bản lĩnh và tính tình cao thượng của ông Abdul Muttalib, vua Abroh đã mời ông ngồi ngang hàng với ông ta. Ông Abroh hỏi ông Abdul Muttalib muốn gì. Ông Abdul Muttalib trả lời : « *Tôi là chủ nhân của một trăm con lạc đà mà quân sĩ của ông đã cướp lấy. Tôi muốn nói chuyện về việc này. Còn Ka'bah thì có chủ của nó. Chủ nhân của nó sẽ bảo vệ nó (ý nói của Allah thì Allah sẽ bảo vệ)* ». Sau khi nghe qua, Abroh ra lệnh trả lại lạc đà của ông Abdul Muttalib. Khi trở về, ông liền đến cầu xin Allah che chở Ka'bah và kêu gọi quân chúng bỏ Mecca để khỏi phải đổ máu vì lực lượng của Abroh quá hùng hậu, không thể chống cự được.

Abroh sai quân tiến vào Mecca. Khi gần đến Mecca, bỗng nhiên đoàn voi dẫn đầu không chịu tiến nữa. Chúng cứ quay mặt đi hướng khác. Mặc dù bị đánh đập nhưng chúng vẫn không chịu tiến vào. Lúc đó, Allah sai những con chim Aba-bil từ biển đến. Mỗi con mang ba cục đá nhỏ tựa như hạt đậu, một viên thì ngậm, hai viên bầu ở hai chân. Chúng đến thả trên đầu đoàn quân và bầy voi. Những con voi hay đoàn quân nào bị trúng đá đều cháy tan ra tro. Còn ai không bị trúng thì cũng hoảng sợ và kinh hãi mà chết. Mặt khác, Allah cho nước biển dâng tràn lên làm cho một số quân lính của họ bị nước cuốn đi, còn những ai sống sót dù có chạy về đến Yemen thì cũng ngã ra chết. Còn Vua Abroh thấy quân lính thất trận nên gấp rút chạy về đến

hoàng cung, nhưng chưa kịp cởi áo trận ra thì cũng ngã xuống mà chết một cách hã hùng.

Câu chuyện về đoàn binh voi đã được Allah thuật lại trong kinh Qur'an với ý nghĩa như sau:

قال تعالى: ﴿أَلَمْ تَرَ كَيْفَ فَعَلَ رَبُّكَ بِأَصْحَابِ الْفِيلِ ۚ ﴿١﴾ أَلَمْ يَجْعَلْ كَيْدَهُمْ فِي تَضْلِيلٍ ۚ ﴿٢﴾ وَأَرْسَلَ عَلَيْهِمْ طَيْرًا أَبَابِيلَ ﴿٣﴾ تَرْمِيهِمْ بِحِجَارَةٍ مِّن سِجِّيلٍ ﴿٤﴾ فَجَعَلْنَاهُمْ كَعَصْفٍ مَّأْكُولٍ ﴿٥﴾﴾ سورة الفيل 105 .

« Người chẳng thấy cách Chúa đối phó với đoàn binh cưỡi voi ra sao chăng? Không phải Ngài đã làm hỏng âm mưu của chúng hay sao? Ngài đã khiến từng đàn chim bay trên đầu chúng. Và ném đá gạch vào người chúng. Làm chúng như cọng rơm bị ăn mòn ». Chương 105 (Al-Fil)

Kết quả trận chiến trả thù và muốn biến bán đảo Arab thành thiên chúa giáo đã thất bại. Đó cũng là nguyện vọng của quân chúng Mecca và sự bảo tồn ngôi đền thiêng liêng của Allah như ông Abdul Muttalib đã cầu nguyện. Ngôi đền sẽ tồn tại mãi mãi cho đến Ngày tận thế. Vật gì của con người có thể tàn, còn của Allah thì tồn tại và bất diệt mãi mãi.

Vài hàng về thị trấn Mecca.

Ngày xưa, Mecca là một thị trấn phồn thịnh, sầm uất nhất của bán đảo Arab. Đây là trung tâm điểm của những thương buôn tứ xứ tập trung ghé lại để trao đổi hàng hóa và hưởng lạc cảnh giàu sang phú quý. Mecca cũng là nơi dân chúng ghé qua tập nập và là nơi tập trung những thi hào lỗi lạc. Ở đó, có chợ Sukul Ukaz, là nơi để các thi hào trở tài làm thơ và nói chuyện trước công chúng. Họ có thể nói thao thao bất tuyệt cả tiếng đồng hồ, cũng như đọc lên một lúc cả trăm câu thơ.

Đặt biệt nhất, Mecca là vùng đất thánh, nơi thiêng liêng thăm kín của sự thờ phụng trang nghiêm, bên cạnh Ka'bah có đến 360 tượng thần để quần chúng chiêm ngưỡng. Hàng năm, không biết có bao nhiêu người trên bán đảo tụ tập đến hành hương theo ý tưởng của họ. Không riêng gì những người đa thần giáo, cả những người theo tôn giáo khác cũng đến đó để chiêm ngưỡng về tín ngưỡng của họ. Mặc dù thời tiết oi bức của thung lũng nhưng với nguồn nhiên liệu thiên nhiên mà Allah đã ban xuống từ xưa qua giếng nước zamzam mà nó trở thành nơi phồn thịnh, kang trang. Nơi này cũng là mảnh đất lành mà sau này đã xuất hiện từ đó hòn ngọc quý giá của thế giới, ánh sáng của sự công bằng, bác ái, tình thương nhân loại mà từ xưa chưa bao giờ thấy được.

Nabi Muhammad (saw) ra đời.

Nabi Muhammad ra đời vào sáng sớm ngày thứ hai, nhằm ngày 12 tháng Robiul Awwal hay ngày 28/8/570 AD sau kỉ nguyên Thiên Chúa, vào năm con voi, như chúng ta đã biết qua phần trên. Cũng vì biến cố đó mà người Arab đã đặt tên cho năm đó là năm con voi.

Lúc ra đời, Người ngược mặt nhìn lên trời và hai tay xò xuống như tư thế sujud (quỳ lạy). Thân mẫu của Người cho hay là lúc bà có mang, bà không hề cảm thấy mệt nhọc, nặng nề, buồn nôn hay khó chịu. Bà cảm thấy thật nhẹ nhàng, thoải mái như người bình thường. Ngay cả khi lâm bồn, bà cũng không cảm thấy đau đớn, vất vả như người khác. Khi đưa bé ra đời, người ta chạy đến báo cho ông Abdul Muttalib. Lúc đó ông đang cầu nguyện hay đang đi bảy vòng quanh Ka'bah. Người ta báo cho ông ta biết là đưa bé ra đời một cách kì lạ. Ông Abdul Muttalib lo sợ hỏi như thế nào, người ta trả lời là đưa bé vừa lọt lòng mẹ đã

ngước mặt lên trời và hai tay quỳ xuống đất. Ông Abdul Muttalib liền chạy đến và vội vã mang đứa bé ra cầu nguyện ở Ka'bah, xin Thượng Đế che chở và ban sự lành mạnh cho nó. Ông tuyên bố đặt tên cho đứa bé là محمد Muhammad. Đây là một cái tên lạ mà từ xưa người Arab không hề đặt. Ông giải thích về việc đặt tên này rằng: ***"Sau này ai ai cũng biết đến và sẽ cảm ơn cậu ta"***.

Năm Nabi ra đời đã xảy ra hiện tượng khác lạ hơn những năm đã qua vì mấy năm vừa qua trên bán đảo Arab không hề có một giọt mưa nào rơi, cây cỏ khô cằn, đất đai chết khô, thú vật gầy ốm, buôn bán khó khăn, dân chúng đói khát. Từ ngày Người ra đời, mây chuyển động, mưa bắt đầu rơi, đất đai sống lại, cây cỏ mọc đầy vườn, buôn bán bắt đầu tấp nập, dân chúng vui vẻ... Người ra đời đã đem lại cuộc sống thịnh vượng, an khang cho dân chúng. Tuy nhiên, những người Do Thái sinh sống ở bán đảo bắt đầu lo lắng cho tương lai theo sự dự đoán trong sách kinh của họ đã diễn tả từ trước. Những đại cường quốc thời đó cũng xảy ra những biến cố mà từ xưa chưa xảy ra trong hoàng cung của họ.

Thân phụ của Nabi là ông Abdulloh con ông Abdul Muttalib con Hashim con ông Abdulmanaf thuộc dòng dõi Quraish và là cháu tông tích của Nabi Ismael (A). Mẫu thân của Người là bà Aminah con ông Wahbun con ông Abdulmanaf cũng thuộc dòng dõi Quraish.

Thân phụ của Người mất lúc Người còn trong bụng mẹ. Sau khi ra đời không lâu, mẹ của Người đã trao Người cho bà Halimah As Sa'diyah nuôi nấng ở vùng Ta-if. Từ đó, Người làm quen với cuộc sống sa mạc thô sơ, nghèo nàn, chất phác của dân du mục, sống xa thành phố, xa sự tranh chấp, dành giết, mưu mẹo, giàu hiếp yếu, bất công trong

cuộc sống lao động, cho vay lãi mà người mượn suốt đời không trả nổi, danh dự của con người bị coi thường nhất là đàn bà con gái...

Lúc nhỏ, người được hai vị thiên thần mổ bụng và tẩy sạch những máu dơ để thay vào đó dòng máu mà quý Sa-tăng không hại được. Sự thể này đã được người anh bú chung dòng sữa và bà Halimah thuật lại. Khi đưa con chạy đến thông báo cho bà Halimah, lúc đến nơi bà vẫn thấy Nabi nằm thiêm thiếp trên tảng đá. Nabi thuật cho bà nghe, bà mở áo ra xem nhưng không thấy một vết mổ nào. Tuy nhiên, gương mặt của Nabi lại hồng hào và khỏe mạnh hơn. Bà sợ ma quỷ hại Người nên đem trả lại cho bà Aminah. Khi nghe thuật qua, thân mẫu của Người quả quyết: *"Ma quỷ không hại được con tôi đâu"*. Quả vậy, sau này bà Halimah đã chứng kiến sự thật nên hầu như toàn gia đình của bà đều theo Islam.

Sau khi đi thăm viếng bà con họ hàng bên chồng ở Medina trở về, thân mẫu của Người lâm bệnh và mất ở ngoại ô Medina. Lúc đó, Nabi mới được sáu tuổi. Được ông nội là Abdul Muttalib đem về nuôi nhưng rồi hai năm sau, ông nội lại vĩnh biệt ra đi. Lúc đó, Người mới được tám tuổi. Từ thuở ấu thơ, Nabi đã mất đi tình thương của cha mẹ, được nương tựa nơi ông nội, nay ông nội lại ra đi, bao tình thương yêu của gia đình thân quyến hầu như không có đối với đứa bé mồ côi này. Sau đó, Người được bác là Abutalib đem về nuôi trong gia đình mười hai đứa con, bữa đói bữa no. Nhưng dù với hoàn cảnh khó khăn nào, người bác cao cường này cũng lo chu toàn cho cháu và lúc nào cũng kề cận bên cháu cho đến khi trưởng thành.

Năm mười tuổi, Người sống cuộc đời của trẻ chăn cừu như bao trẻ nghèo khác. Có nhiều đêm, người phải ngủ lại ngoài

sa mạc. Người chăm nom bày cừu không hề thất lạc một con. Sau này, nhờ tiếng gọi của Thượng Đế, Người đã trở thành vị chăn chiên của nhân loại mà không ai lại không biết đến sự hiểu biết, danh dự, công bằng bác ái, tình thương nhân loại mà Người đã đem lại.

Lúc mười hai tuổi, Người đi theo bác đi buôn ở Sham (xứ Syria). Ở đó, bác và những đoàn tháp tùng được vị linh mục بحيرة Buhairo mời dùng bữa. Vì còn trẻ tuổi nên Người không tham dự. Khi vị linh mục đem thức ăn ra mời, vị ấy hỏi ông Abutalib: *“Đường như còn thiếu một người?”* Ông Abutalib trả lời: *“Con tôi còn nhỏ nên không ra ăn chung”*. Vị linh mục nói cứ mời tới ăn chung. Khi Nabi đến, vị linh mục đem thức ăn ra và nói: *“Nhân danh Lat và Uzza mời cậu dùng”* (Lat và Uzza là hai tượng thần mà quần chúng Mecca tôn thờ), Nabi (saw) trả lời: *“Tôi không hề tin ở hai vị đó. Tôi chỉ tin ở Allah”*. Vị linh mục nghe những người Arab thường kêu gọi thề thốt với nhau nên mới gọi hai vị thần này để mời Nabi nhưng Nabi đã từ chối sự hiện diện của hai vị thần này trong cuộc sống tinh thần của Người.

Sau khi nghe qua, vị linh mục đã xác nhận được những gì từ xưa mà ông đã hiểu biết qua sách kinh. Ông căn dặn ông Abutalib hãy mau mau trở về Mecca vì sợ rằng người Do Thái biết được sẽ tìm cách hại Nabi (saw).

Từ nhỏ, Nabi (saw) được mọi người tín nhiệm và đặt cho cái tên الأمين الأمين Al Amine có nghĩa là thành thật, chất phác, trung thành. Từ đặc tính này, ai ai cũng cảm mến và tin tưởng nên đã giao của cải cho Người giữ gìn. Vào năm Người được hai mươi lăm tuổi, Người được bà Khadijah giao cho toàn của cải để đem đi bán ở Sham (Syria). Ở đây, hiện tượng lạ lại xảy ra khi Người cùng người tùy tùng là Maisaroh đến nghỉ ngơi dưới bóng mát của một cây cổ thụ

mà từ xưa đến nay không một ai đến trọ mát. Kế bên cây cổ thụ này, có một đền thờ nhỏ, khi vị linh mục đi ra thấy vậy ngạc nhiên không ít nên tới gặp Nabi (saw) và nói: *“Theo sự học hỏi và hiểu biết của tôi, không có ai đến trọ mát ở đây ngoại trừ vị đó là Sứ Giả của Thượng Đế”*. Và hiện tượng lạ nữa là suốt dọc đường trở về Mecca, lúc nào cũng có bóng mát che bóng cho Nabi (saw). Ngay cả khi về gần tới Mecca, người tùy tùng đến thông báo cho bà Khadijah biết trước và chính bà cũng chứng kiến điều này khi bà đứng trên lầu nhìn đoàn của Nabi (saw) trở về. Với chuyến đi này, tiền lời đã tăng gấp đôi những chuyến đi của người khác. Từ sự lạ lùng và thật thà, chất phác này, bà Khadijah đem lòng mến mộ và thương yêu Người. Bà là một người đàn bà góa chồng, lúc nào cũng có những người đàn ông giàu sang, tiếng tăm chờ đợi bà thuận làm vợ của họ. Với sắc đẹp, sự giàu sang, quý phái của bà, bà còn được mệnh danh là bà chủ của Quraish. Qua sự chất phác của Nabi (saw), bà đem lòng thương yêu người thanh niên trẻ, nghèo nhưng thành thật, đạo đức và tín nhiệm. Do vậy, bà gửi người đến hỏi ý kiến ông Abutalib. Sau đó, ông Abutalib hỏi ý kiến cháu, hai bên cùng đồng ý nên ông Abutalib đứng ra làm đám cưới cho hai người. Lúc đó, Nabi (saw) mới hai mươi lăm tuổi, còn bà Khadijah đã bốn mươi tuổi. Bà sinh cho Nabi (saw) bốn người con gái đó là : رقية, فاطمة, زينب, أم كلثم Rokaiyah, Zainob, Ummul Kaksum và Fatimah.

Chung đụng với cuộc sống bất công, xảo trá, quyền thế trên hết, công bằng, công lí bị coi thường, Người chán nản và từ từ lùi dần vào cuộc sống trầm tư để suy nghĩ về sự biến thiên cao cả của tạo hóa. Người thường bỏ cảnh thao túng

tập nập của thành thị để đến hang đá Goro Hiroh tìm sự yên tĩnh của lương tâm và tinh thần. Theo bà Aisah (thân mẫu của người tin tưởng) thuật lại trong sách Al Bukhory, lúc đó Nabi (saw) theo chân lí của Nabi Ibrahim (A) để trầm tư mặc niệm. Có lần, Người nằm mơ thấy được giao cho một sứ mạng để truyền bá cho dân gian. Giấc mơ đó là hiện thân của Wahy (lời mặc khải) vì không lâu sau, nó đã trở thành sự thật như bình minh lộ dạng. Vài ngày sau, thiên thần Jibriel (A) hiện thân đến rồi ôm chặt Người và bảo : «**Hãy đọc !** » Người trả lời là không biết đọc. Cứ như vậy ba lần. Sau đó, Nabi (saw) đọc được đó là câu kinh hay wahy (lời mặc khải) đầu tiên của Allah truyền xuống với ý nghĩa: ﴿ اِقْرَأْ بِاسْمِ رَبِّكَ الَّذِي خَلَقَ ۝ خَلَقَ الْإِنْسَانَ مِنْ عَلَقٍ ۝ اِقْرَأْ وَرَبُّكَ الْأَكْرَمُ ۝ ﴾

﴿ اَلَّذِي عَلَّمَ بِالْقَلَمِ ۝ ﴾ العِل 4-1 .

« Hãy công bố rằng nhân danh Chúa của người là Đấng Sáng Tạo * Đấng đã tạo ra con người từ một giọt máu đông * Hãy công bố rằng Chúa của người là Đấng Cao Thượng * Đấng đã dạy con người cầm bút viết » Chương 9 : 1 - 4

Năm đó, Nabi được bốn mươi tuổi. Kể từ đó, Người bắt đầu truyền bá chân lí cao thượng của Allah cho quần chúng. Người bắt đầu từ trong gia đình, rồi thân quyến, từ chân lí này được truyền ra trong quần chúng. Người đầu tiên đã tin theo đó không ai khác hơn là người vợ yêu quý đã hết lòng tin tưởng, giúp đỡ, an ủi Người khi Người bị người ta chỉ trích hay bạc đãi. Bà đã cung phụng cho Người mọi thứ, từ tinh thần đến vật chất. Đó là bà Khadijah (R) حَدِيْجَة

Người đàn ông đầu tiên theo đạo là ông Abubakar As Siddik (R)

Con nít đầu tiên theo đạo là Aly ibnu Abitalib (R). Lúc đó, Aly mới được mười tuổi.

Đứa con đỡ đầu đầu tiên theo đạo là زيد بن حارث Zaid ibnu Harith (R)

Nô lệ đầu tiên theo đạo là Bilal ibnu Ribah Al Habashi (R) Từ đó, Islam bắt đầu phát triển dần dần, từ cá nhân đến gia đình, người thân thuộc, láng giềng. Những người không tin bắt đầu cảm thấy sự thờ phụng của họ từ xưa bị lung lay, sứt mẻ nên họ bắt đầu chống lại những người tin tưởng bằng những lời chê bai, sỉ nhục, gây xáo trộn và tạo sự đe dọa cho những người tin tưởng. Nhưng rồi nó không đem lại kết quả mà càng ngày, người theo đạo càng đông nên họ đã dùng đến vũ lực bằng cách ném đá, tẩy chay, hành hạ những nô lệ yếu hèn theo đạo. Ngay cả Nabi (Saw) cũng bị họ ném bã vào mình. Khi Nabi (Saw) đang hành lễ trong thánh đường (Masjid), họ cũng hành hiệp. Mặc dù phải chịu biết bao nhiêu khổ cực nhưng Nabi (Saw) và những người theo đạo vẫn vững lòng chịu đựng cho đến một ngày Nabi (Saw) thấy những người anh em theo đạo đã chịu đựng quá nhiều nên cho phép họ li hương (Hidroh) đi Habashi (Ethopia) để lánh nạn.

Cuộc li hương đầu tiên vào năm 615 kỉ nguyên Gia tô, gồm có 16 người, trong đó có 4 người đàn bà. Cuộc li hương này lại không đem sự tốt lành hơn cho những người ở lại. Những người chống đối biết được, họ tăng cường sự hành hạ đối với những người ở lại. Nhưng sau khi Allah hướng dẫn ông Hamzah (R) và ông Omar ibnu Al Khottob (R) vào Islam, tình hình và tinh thần của người Muslim lại lên cao và sáng sủa hơn. Thử theo lời yêu cầu của ông Omar (R), cuộc truyền bá, giảng đạo được công khai hóa. Mặc dù lúc

đó Islam đã khá mạnh nhưng Nabi (Saw) không cho phép chống lại những người chống đối ở Mecca.

Qua những cuộc chống đối mãnh liệt và sự gia tăng việc gây khổ đau cho những người Muslim, Nabi (Saw) ra lệnh cho li hương đi Habashi lần nữa: Đoàn người đã lên đến 83 đàn ông và 11 đàn bà. Họ đã được vua Najasi bảo đảm an ninh và tiếp đãi chu đáo. Ở đó, họ được mọi quyền công dân như người dân bản xứ. Theo hadith soheh thuật lại khi vua Najasi mất, Nabi (Saw) đã cùng tín đồ ở Medina soly mayid go-ib (hành lễ cho người mất vắng mặt) cho ông ta vì ông ta đã bỏ đạo mà theo Islam dù đã là vua và thông thái học của Thiên Chúa giáo.

قال تعالى: ﴿ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا كَفَّةً لِّلنَّاسِ بَشِيرًا وَنَذِيرًا وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴾

سَبَّأُ: 28.

Allah phán với ý nghĩa: « Ta chỉ phái người (Muhammad) xuống để truyền tin và để cảnh cáo nhân loại nhưng đa số con người không biết điều đó » Chương 34 : 28

Trong thời gian đó, những người đa thần ở Mecca bắt đầu lo lắng khi biết được sự an toàn của những người Muslim dời cư ở Habashi. Ngoài sự kiện đó ra, từ khi ông Hamzah (R) và ông Omar (R) vào Islam, họ không dám đụng chạm trực tiếp vì xưa nay họ rất ngại khi phải đối đầu với hai nhân vật này. Do đó, họ thay đổi chiến lược bằng cách tập hợp lại những bộ lạc Arab để tẩy chay những người Muslim và thân nhân của những người theo đạo Islam.

Những bộ lạc ở chung quanh hợp lại, viết lên một giao ước chống bộ lạc Hashim và Bani Muttalib bằng cách trục xuất những người theo đạo và hai bộ lạc này ra sống cô lập ở ngoại ô Mecca, không có giếng nước, không có cây cối, không buôn bán giao thiệp, không cưới gả với những người

này cho đến khi Nabi (Saw) chịu ngưng truyền bá Islam. Cuộc tẩy chay, cô lập này kéo dài hơn hai năm trời đến nỗi họ không còn thực phẩm, phải ăn những lá khô, thiếu thốn mọi nhu cầu cần thiết. Trong thời gian này, bà Khadijah (Ra) đã tiêu dùng hầu như gần hết gia sản của bà để giúp chồng củng cố và tiếp tục truyền bá Islam. Tờ giao ước đó, sau khi được thỏa thuận xong, họ đem niêm yết trong Ka'bah để không một ai dám đụng đến. Cho đến một hôm, Nabi (Saw) nói với người bác là tờ giao ước đó đã bị một ăn hết chỉ chừa lại duy nhất chữ Allah mà thôi. Nabi (Saw) cũng bảo đảm với bác là nếu sự việc xảy ra không như lời Người nói, Nabi (Saw) sẽ ra hàng. Sau đó, người bác mời những người chống đối tới nơi điều đình và ra điều kiện như Nabi (Saw) đã nói. Khi hai bên cùng nhau đến mở cửa Ka'bah để xem thực hư thế nào thì quả thật một đã ăn hết những chữ viết trên đó và chỉ chừa lại chữ Allah mà thôi. Sự thật đã quá rõ ràng nên không ai chối cãi nữa đành phải trả tự do cho những người Muslim và hai bộ lạc liên quan đến Nabi (Saw). Từ đó, tiếng vang của Islam ngày một tăng thêm.

Trên đời này, không gì tồn tại mãi mãi, tới một ngày nào đó con người cũng phải theo quy luật để trở về với Allah. Thật vậy, người đã nuôi nấng, che chở bảo vệ cho Nabi (Saw) từ thuở ấu thơ đến lúc trưởng thành, giai đoạn gian nan nhất trên con đường truyền bá đạo giáo mà lúc nào Nabi (Saw) cũng đặt hi vọng là sẽ cùng người bác bước chân vào thiên đàng để hưởng một cuộc đời bình an, vĩnh cửu nhưng không ngờ giây phút cuối cùng của cuộc đời, ông ta đã chết đi trong hàng ngũ của đa thần khi từ chối đọc câu kalimah (câu chứng nhận chỉ có một Thượng Đế Duy Nhất và Mohamad là Sứ Giả của Ngài) chỉ vì tự ái, sợ dư luận

những người Arab chê cười cho là theo đạo của cháu truyền lại mà quên đi cách thờ phụng đa thần của tổ tiên xưa kia. Người đó là ông Abutalib, bác của Nabi (Saw). Nabi (Saw) đau buồn, thương xót cho cái chết không cùng đạo của bác và cầu nguyện ngày đêm cho đến khi Allah truyền lệnh xuống với câu kinh để cảnh tỉnh như sau:

قال تعالى: ﴿إِنَّكَ لَا تَهْدِي مَنْ أَحْبَبْتَ وَلَكِنَّ اللَّهَ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ وَهُوَ أَعْلَمُ بِالْمُهْتَدِينَ

﴿١٦﴾ القصص 56 .

« Người không thể dẫn đạo tất cả những người mà người yêu mến nhưng Allah sẽ dẫn đạo bất cứ kẻ nào mà Ngài vừa lòng và Ngài biết rõ nhất ai có thể chấp nhận sự dẫn đạo của Ngài » Chương 28 : 56

Vì quá yêu thương và thấu hiểu hậu quả đau khổ cùng sự hành hạ khốc liệt trong địa ngục nên Nabi (Saw) đã không ngừng cầu nguyện xin Allah tha thứ tội lỗi cho bác. Sau đó, Allah đã truyền đoạn kinh xuống với ý nghĩa như sau:

قال تعالى: ﴿مَا كَانِ لِلنَّبِيِّ وَالَّذِينَ آمَنُوا أَنْ يَسْتَغْفِرُوا لِلْمُشْرِكِينَ وَلَوْ كَانُوا أُولَى

قُرْبَى مِنْ بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمْ أَنَّهُمْ أَصْحَابُ الْحَجَرِ ﴿١١٢﴾ التوبة 112 .

« Sau khi biết rõ những kẻ thờ đa thần giáo là người ở địa ngục, dẫu họ là người thân thích đi nữa, những vị sứ giả và các tín đồ không được xin sự ân xá cho họ ». Chương 9 : 112

Theo hadith soheh (lời kể có thật) do Muslim ghi lại, bác của Nabi (saw) bị đày vào tầng cuối cùng của địa ngục, nhưng với hồng phúc và sự vị tha của Allah cùng những hành động của ông Abutalib đã từng hết lòng bảo vệ và che chở cho sự truyền bá của Nabi (saw) nên Allah đã giảm xuống tầng nhẹ nhất của địa ngục và bù lại ông sẽ không bao giờ ra khỏi địa ngục.

Đọc qua ý nghĩa của câu kinh trên, ta hiểu rằng ngay cả Nabi (saw) không cứu vớt được bác ruột của mình ra khỏi sự hành hạ khủng khiếp trong địa ngục huống chi những người tầm thường như chúng ta. Sự cứu rỗi đó chỉ được phép khi Allah ưng thuận mà thôi, không một ai có thể làm trung gian hay can thiệp vào được. Chúng ta chỉ là người truyền đạt, khuyên răn, còn lòng hướng thiện là do Allah quyết định.

Cũng trong năm ấy hay năm 619, người vợ yêu dấu của Nabi (saw) lại vĩnh viễn ra đi để lại Người đơn độc với đàn con thơ cùng biết bao kỉ niệm mà Nabi (saw) không bao giờ quên. Bà luôn luôn bên cạnh Người khi cô đơn, an ủi lúc Nabi (saw) buồn, hết lòng hi sinh khi Người gặp hoạn nạn. Bà đã sinh cho Nabi (saw) bốn người con trong khi những người vợ sau không một ai sinh con cho Nabi (saw) cả. Người đàn bà đó không ai khác hơn là bà Khadijah (Ra) đã được hồng ân của Allah nhờ thiên thần Jibriel (A) chuyển salam (lời chào bình an) cho bà, và bà là một trong bốn mệnh phụ xinh đẹp, cao sang, đạo đức nhất trên thế gian này như lời của Nabi (saw) đã nói.

Sau hai sự mất mát lớn lao đó, Nabi (saw) cảm thấy quá cô đơn vì quần chúng không nghe theo mà lại còn chống đối mãnh liệt thêm, nên Nabi (saw) bỏ Mecca đi Ta-if cách đó khoảng 80 km để truyền bá với hi vọng quần chúng ở đó sẽ nghe theo. Không ngờ ở đó, Nabi (saw) lại gặp sự chống đối và xua đuổi mãnh liệt hơn nên Người đành quay trở về Mecca lại. Vì quá đau buồn qua những biến cố đó, Nabi (saw) đã đặt tên cho năm đó là năm Buồn hay Ammul Husnu.

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NABI MUHAMMAD (SAW) (Phần 2)

23.01.2008 00:37



Trời vừa tối, chúng kéo nhau đến bao vây nhà của Nabi (saw) để chờ đêm xuống là tấn công vào giết Nabi (saw). Khi đó, thiên thần báo cho Nabi (saw) biết về biến cố sắp xảy ra và nói với Nabi (saw) là đừng ngủ ở nhà. Biết được đây là ý định của Allah cho phép Nabi (saw) li hương nên Người bảo Aly

(R) ngủ và đắp chiếc chăn màu xanh mà Người thường dùng. Sau đó, Nabi (saw) căn dặn Aly (R) phải hoàn trả lại vàng bạc, tiền của những người đã gửi Nabi (saw) giữ hộ.

Al Hidroh hay li hương đi Al Medina (12 Robiul Awwal 622 Tây Lịch).

Màn đêm buông xuống, sau khi dặn dò Aly (R) xong, Nabi (saw) bước ra và đọc câu kinh với ý nghĩa sau:

قال تعالى: ﴿وَجَعَلْنَا مِنْ بَيْنِ أَيْدِيهِمْ سَدًّا وَمِنْ خَلْفِهِمْ سَدًّا فَأَغْشَيْنَاهُمْ فَهُمْ لَا يُبْصِرُونَ﴾

﴿يسن 9﴾

« Và ta đã dựng bức tường chắn trước mắt và sau lưng chúng, rồi bao trùm chúng lại để chúng không thấy được ». Chương 36 : 9

Đọc xong Nabi (saw) lấy cát rải khắp nơi, cả trên đầu những người đang bao vây và rồi họ không thấy và không hề hay biết gì cả. Cho đến khi Nabi (saw) đã đi xa, họ mới thức tỉnh, thấy có người đang nằm nên an tâm cho rằng người đó là Nabi (saw). Khi mặt trời đã sáng hẳn, họ xông vào thì thấy Aly (R) đang nằm ở đó. Quá bất ngờ và hốt hoảng, họ chạy tìm khắp nơi nhưng không thấy Nabi (saw) đâu cả. Âm mưu của họ đã thất bại.

Lúc đó, Nabi (saw) tìm đến nhà ông Abubakar (R) thông báo là Allah đã ra lệnh cho phép Người di cư. Ông

Abubakar (R) hỏi : « *Tôi có được cùng đi chung không ?* » Nabi (saw) trả lời : « *Có, ông cùng đi với tôi* ». Ông Abubakar (R) khóc nức nở vì cảm động và vui mừng vì được tháp tùng với Nabi (saw). Trước đó, ông đã chuẩn bị sẵn hành trang để đi và chờ đợi giây phút cuối cùng này. Không gì vui sướng cho bằng khi được tháp tùng với người mà ông quý trọng nhất trên đời. Ông sẵn sàng quên cả tính mạng để bảo vệ và củng cố con đường truyền bá của Nabi (saw). Hai người âm thầm bỏ trốn đến núi (Jabal Sur) và ẩn trong hang núi để chờ người giúp việc của ông Abubakar (R) mang hai con lạc đà đến. Trong khi đó, những người bao vây nhà Nabi (saw) chia nhau đi tìm kiếm khắp nơi, ngay cả đến hang động này. Nhưng đây là một sự tình cờ hay sự màu nhiệm của Allah đã khiến gió thổi màn nhện đến lấp cửa hang để không gây sự chú ý cho bọn đi lùng kiếm.

Hôm sau, người giúp việc và người hướng dẫn mang hai con lạc đà đến để rước Nabi (saw) và ông Abubakar (R) đi. Ông Abubakar (R) đã chuẩn bị chu đáo đầy đủ lương thực. Nabi (saw) hỏi: « *Con lạc đà và cuộc chuẩn bị tốn bao nhiêu?* ». Ông Abubakar (R) trả lời là tặng cho Nabi (saw) nhưng Người không bằng lòng vì muốn chuyến đi này do sự đóng góp của Người.

Những người đa thần ra thông báo sẽ trao giải thưởng thật lớn cho ai giết hay bắt sống được Nabi (saw). Chuyến đi di cư với bao hiểm nguy, gian khổ. Theo sử ghi lại, Nabi (saw) ra đi vào đầu tháng Robiul Awwal và đến Medinah vào ngày 12 Robiul Awwal cùng năm, nghĩa là sau 12 ngày đêm vừa đi, vừa trốn trên sa mạc để đánh lạc hướng những người tìm bắt Nabi (saw) và ông Abubakar (R) theo lệnh và giải thưởng của bộ tộc Quraish. Lịch sử của Islam đã lật

sang trang mới. Người Muslim căn cứ từ đó mà tính niên lịch của Islam. Nhờ cuộc ra đi này, Islam đã bành trướng và hiện diện trên khắp thế giới như ngày nay.

Sau 13 năm ròng rã truyền bá, giảng đạo cho thân quyến và thân tộc yêu thương ở Mecca nhưng Người (saw) chỉ nhận lấy sự đau khổ và buồn bã nhiều hơn là niềm vui trọn vẹn. Nabi (saw) ra đi với một tâm hồn buồn bã, thương hại cho quần chúng ở Mecca. Sau bao nhiêu năm dài truyền bá lí thuyết tôn thờ Allah Đấng Tạo Hóa Duy Nhất và dẹp bỏ những tượng thần do con người tạo ra, Người (saw) đã nhận lấy sự chống đối kịch liệt vì quần chúng ở đó không chịu chấp nhận lí thuyết tôn thờ ở Allah Duy Nhất mà cố chấp, duy trì thói quen, tật xấu của tổ tiên để lại.

Nabi (saw) ra đi trong tâm trạng xót xa, luyến tiếc cho quần chúng sau bao thời gian Người chịu đựng sự chống đối. Buồn cho ngọn đuốc của sự hiểu biết về giáo lí không còn chói sáng nơi đó nữa, buồn cho sự công bằng, bác ái, sự thật và lòng tin cậy không còn đó, buồn cho quần chúng đã mất một người phúc hậu lúc nào cũng nhã nhặn, tươi cười, chân thành lo lắng cho người khác đến nỗi quên cả bản thân. Thật đáng tiếc cho quần chúng ở Mecca đã mất đi một Sứ Giả đức hạnh, ngay thẳng, có tiếng trung thực từ nhỏ, nay lại bị xua đuổi ra khỏi quê hương thân tộc để lập cơ nghiệp đạo pháp ở nơi khác. Họ đã không nhận thức được vinh hạnh có một không hai này.

Nếu những người đa thần hay dân Quraish ý thức được sự thật, đừng cố chấp, cuồng tín, đừng tranh giành vì tư lợi thì Nabi (saw) đã đem lại bao nhiêu điều tốt lành, hạnh phúc, yên vui mãi mãi cho họ ở trên đời này cũng như Ngày Sau. Vâng, Nabi (saw) ra đi mang theo ngọn đuốc soi sáng đến Madinah với bao sự tốt lành cho cuộc sống xã hội, quốc gia

và tôn giáo. Rồi cũng từ Medinah, ngọn đuốc Islam đem ánh sáng tỏa khắp bán đảo Arab và thế giới sau này. Những người dân ở Madinah đã hưởng phúc khi ngọn đuốc được thắp lên ở đó cho đến Ngày Tận thế.

Sau khi đến Meadinah, việc đầu tiên là Người (saw) gửi thư trấn an những người Do Thái sinh sống ở đây và vùng lân cận. Người kêu gọi toàn dân Madinah cùng chia xẻ cuộc sống, xã hội, kinh tế và phòng thủ chung với nhau. Tôn giáo của ai nấy giữ, kẻ phạm pháp sẽ bị xử giống nhau chứ không phân biệt, vì đối với Allah tất cả mọi người đều bình đẳng. Khi người Do Thái bị tấn công, người Muslim sẽ bảo vệ và ngược lại. Sau đó, Nabi (saw) xây cất thánh đường, nơi tụ tập để hành lễ, cầu nguyện và cũng là quốc hội, trường học, văn phòng làm việc, nơi đào tạo những vị sĩ quan, quân đội trong hàng ngũ của chiến binh Islam sau này. Thánh đường vào thời xưa đóng một vai trò rất quan trọng, không chỉ để hành lễ mà còn là nơi xử lý tất cả những công việc lớn nhỏ trong xã hội của người Muslim. Sau đó, Nabi (saw) đổi tên thành phố Yasrib thành Al Medinatul Al Munawwaroh mà chúng ta thường gọi là Madinah, hay Medinatul Rosul (Thành phố của Rosul) cách xa Mecca hơn 400 km. Thật ra, Yasrib không phải là tên cũ của thành phố này. Theo sách sử ghi lại trước đó, thành phố Madina đã có từ 30-40 cái tên gọi khác nhau. Có sách đã ghi đến 94 cái tên trước tên Madinah. Nhưng tất cả tên đó đều bao gồm những ý nghĩa tốt đẹp, dịu dàng hiền từ. Đó là thành phố mà những thương buôn thường ghé qua trước khi lên đường đi Sham (Syria). Đất đai ở đó phì nhiêu có nhiều giếng nước, trồng trọt được nhiều loại cây, nhất là cây chà là rất có tiếng. Thời tiết nóng khi hè nhưng mát vào đông, không ẩm ướt và không nóng gắt như ở Mecca.

Sau khi bà Khadijah (R) mất, Nabi (saw) sống độc thân, nuôi dạy con cái và tiếp tục truyền bá Islam cho đến khi an cư lạc nghiệp đạo pháp ở Madinah, Người mới tái lập gia đình với bà Aysah (R) con của ông Abubakar (R) và những người vợ khác nữa.

Ngược thời gian trở lại cuộc đời của Nabi (saw) ở Mecca. Sau 40 tuổi, Nabi (saw) mới nhận lấy wahhy (lời mặc khải) của Allah, 13 năm chịu đựng gian lao truyền bá ở Mecca cho đến lúc dời cư và lập cơ nghiệp ở Madinah. Khoảng một, hai năm sau đó Nabi (saw) mới lập lại gia đình, có nghĩa là gần 55 tuổi Nabi (saw) mới cưới thêm nhiều vợ. Từ sử tích này, người ta mới hiểu rõ cuộc sống gia đình và sự nghiệp đạo pháp của Nabi (saw) như thế nào.

Trong thời gian đầu, Nabi (saw) và những người Muslim hành lễ hướng về thánh đường Al Akso (Jerusalem). Sau đó, Allah truyền cho đổi hướng về Ka'bah ở Mecca như ngày nay. Cũng trong thời gian ở Madinah, nền tảng thứ ba là nhịn chay nguyên tháng Ramadan, Zakat (bố thí bắt buộc) và hành hương (hajj) được truyền xuống ở đây.

Thời gian đầu của cuộc di cư, những người Muslim vì phải lần trốn mà đi, một số đã để lại gia đình thân quyến, của cải nên cuộc sống thật vất vả. Trước khi Nabi (saw) đến Madinah, để tạo sự thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống hàng ngày, Nabi (saw) đã kêu gọi kết tình nghĩa anh em huynh đệ với nhau giữa những người li hương với những người An Sar (dân bản xứ Madinah) theo đạo trước đó. Trong Qur'an có phán với ý nghĩa như sau:

قال تعالى: ﴿وَالَّذِينَ تَبَوَّءُوا الدَّارَ وَالْإِيمَانَ مِنْ قَبْلِهِمْ يُخَيِّبُونَ مَنْ هَاجَرَ إِلَيْهِمْ وَلَا يَجِدُونَ فِي صُدُورِهِمْ حَاجَةً مِمَّا أُوتُوا وَيُؤْثِرُونَ عَلَىٰ أَنْفُسِهِمْ وَلَوْ كَانَ بِهِمْ خَصَاصَةٌ وَمَنْ يُوقِ شَعْنَهُ

فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٠﴾ الحشر 10.

« Trước khi họ đến, những người đã an cư lập nghiệp trong thị trấn và đã theo đạo thì mến chung những người đến chỗ họ để di trú, và trong lòng họ thì không hề tham muốn những chiến lợi phẩm đã được ban cho những người di trú, dù nghèo khổ đi nữa họ vẫn lo cho những người di trú thật chu đáo hơn cả thân họ. Chính những người không ôm lòng tham muốn rồi sẽ được thành công » Chương 95 : 9

Sự kết nghĩa huynh đệ trong Islam bắt đầu bằng hành động: Nabi (saw) cầm tay Aly (R) và tuyên bố : *« Đây là người anh em của tôi »*. Sau đó đến lượt ông Abubakar (R) với ông Khorijah ibnu Zaid Al Ansar (R), ông Omar (R) với ông Utbah ibnu Malik Al Ansar (R), ông Jarfar ibnu Abitalib (R) với ông Muaz ibnu Jabal (R), ông Hamzah (R) với Zaid ibnu Ha'rish (R), ông Osman (R) với Awfu ibnu Thabit Al Ansor (R)... Sự kết nghĩa huynh đệ trong Islam đã tạo ra sự tương thân, tương trợ vô giới hạn. Lòng tin tưởng của họ cũng nhờ đó mà tăng thêm, ngay cả những người giàu có bản xứ cũng vui lòng chia một nửa tài sản và sẵn sàng li dị một người vợ để gả cho người anh em nghèo khó của họ. Lòng hi sinh cao cả của những vị sohabah (bạn hữu) hay những người Muslim thời đó đã in sâu vào lịch sử mà ngày nay không một ai có thể thực hiện được. Nhiều câu chuyện thuật lại rằng chỉ một món quà nào đó được tặng cho một người, người này nhận thấy anh em khác của họ thiếu thốn hơn nên đem cho người kia, món quà cứ di chuyển từ tay người này đến người nọ, rốt cuộc lại trở về chủ nhân ban đầu. Bao nhiêu câu chuyện trong sách sử đã ghi lại, chúng ta cần phải học hỏi và noi theo.

Trong thời gian đầu, Rosul (saw) lo chuẩn bị cho cuộc sống được ổn định về xã hội, kinh tế cũng như củng cố hàng ngũ

và kêu gọi quần chúng ở Madinah vào Islam. Những người còn ở lại Mecca cũng lần lượt ra đi, thoát li khỏi sự đàn áp của nhóm người chống lại Islam để đến Madinah như ông Aly (R). Ông đã đi bộ từ Mecca đến Madinah với hai bàn chân sưng vù và rướm máu. Khi đến Madinah, Nabi (saw) và các bạn hữu đã mừng khóc cho sự can đảm, cao cả này. Sau đó, Nabi (saw) cầu xin Allah và vuốt hai bàn tay của Người lên những vết thương của Aly (R). Từ đó, chân của ông Aly (R) không bị đau nữa.

Trong khi đó, nhóm người đa thần ở Mecca vẫn không để yên cho Nabi (saw) và những người Muslim. Họ họp nhau lại và cương quyết phải diệt tận cùng Islam. Họ chuẩn bị cả ngàn quân tiến đánh Madinah trong những ngày tháng đầu của cuộc li hương. Nabi (saw) và những người Muslim không được một giờ phút rảnh rang vì cùng lúc phải đối phó với bên trong (ở Madinah lúc đó có rất nhiều người chưa vào Islam và cả những bộ lạc của Do Thái).

Sau 13 năm dài truyền bá và chịu đựng sự hành hạ của dân Quraish ở Mecca, Nabi (saw) đã hứng chịu nhiều cảnh đau thương của tín đồ do bị đánh đập, hành hạ, hay thậm chí bị giết như gia đình của ông Ammar ibnu Yasir (R). Người đàn bà đầu tiên theo Islam bị giết đó là bà Sumaiyah mẹ của ông Ammar và ngay cả cha của ông Ammar cũng bị giết. Trước những cảnh hi sinh đau khổ đó, những người Muslim đến yêu cầu Nabi (saw) ra tay chống trả lại nhưng Nabi (saw) không cho phép vì chưa được lệnh của Allah. Khoảng hai năm sau khi di cư đến Madinah, Allah mới cho phép Nabi (saw) dùng vũ lực để bảo vệ và chiến đấu chống lại kẻ thù cản trở việc truyền bá đạo qua ý nghĩa mà Allah đã phán như sau :

قال تعالى: ﴿أُذِنَ لِلَّذِينَ يُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ أَنْهُمْ ظَلِمُوا﴾ وَإِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ نَصْرِهِمْ لَقَدِيرٌ ﴿١٩٠﴾ الَّذِينَ

أَخْرِجُوا مِنْ دِينِهِمْ بِغَيْرِ حَقٍّ إِلَّا أَنْ يَقُولُوا رَبُّنَا اللَّهُ وَلَوْلَا دَفْعُ اللَّهِ النَّاسَ بَعْضَهُم بِبَعْضٍ لَكَلَّمَتْ صَوَامِعُ وَبُيُوعٌ وَصَلَوَاتٌ وَمَسَاجِدُ يُذْكَرُ فِيهَا اسْمُ اللَّهِ كَثِيرًا وَلَيَنْصُرَكَ اللَّهُ مَنْ يَنْصُرُهُ إِنَّ اللَّهَ لَقَوِيٌّ عَزِيزٌ ﴿٤٠﴾ الْحَج 39-40.

« Những kẻ nào bị đàn áp thì có quyền chiến đấu. Và Allah có quyền năng trợ giúp những người này * Là những người đã bị đàn áp và bị đuổi ra khỏi cố hương của họ chỉ vì đã nói « Chúa của chúng tôi là Allah ». Nếu Allah không cho phép con người tự vệ chống lại sự đàn áp của kẻ khác thì tu viện, giáo đường, giảng đường và thánh đường, nơi mà danh Allah thường được tưởng niệm, tất cả có lẽ đã bị tàn phá hết. Allah sẽ trợ lực kẻ nào giúp đỡ Ngài. Allah thật là đầy quyền năng và uy lực » Chương 22 : 39-40

Từ đó chiến tranh vì đạo bắt đầu xuất hiện trong lịch sử của Islam. Những trận chiến lớn nhỏ đã kéo dài trong suốt cuộc đời còn lại của Nabi (saw) và tiếp tục cho đến khi Islam bành trướng đến Âu Châu và khắp nơi trên thế giới như ngày nay. Nói như vậy không có nghĩa là Islam chủ trương dùng vũ lực để bành trướng tôn giáo. Trước khi xảy ra những cuộc chiến, Nabi (saw) và những người lãnh đạo Islam đều gửi văn thư đến truyền bá trước. Sau khi tiếp nhận những sự chống đối hay những sứ giả bị giết, khi đó Islam mới dùng đến vũ lực.

Sơ lược những trận đánh lớn với sự tham gia của Rosul (saw).

❖.... Trận Badar

Trận Badar (Trận giao chiến quy mô đầu tiên) xảy ra tại làng Badar, cách Al Madinah hơn 200 km về hướng

Jeddah, vào ngày 17 tháng Ramadan năm thứ nhì theo niên lịch Hidry (tức năm 624 Tây Lịch).

Sau khi về định cư ở Al Madinah được một thời gian, cuộc sống bắt đầu được ổn định dần, người theo Islam ngày càng đông. Dân Quraish ở Mecca không để yên, họ lập mưu đồ trả thù và lúc nào cũng tìm cơ hội để tiêu diệt Islam. Nghe tin họ xuất quân, Rosul (saw) kêu gọi quân chúng ra đi và thông báo rằng không hãn sẽ chiến đấu nên một số người không tham gia.

Quân Quraish ra trận với lực lượng hơn 1000 người, vũ trang đầy đủ với áo giáp có chuẩn bị chu đáo, gồm lạc đà và hơn 100 ngựa và có cả đàn bà ca hát đi theo để cổ vũ.

Những người Muslim ra trận với Rosul (saw) có khoảng 313 người, 70 con lạc đà và 5 con ngựa.

Sau khi đến nơi và chọn lựa địa điểm chiến đấu, đoàn quân Islam đã lấp lại giếng nước sau khi tích trữ. Lúc đó, đoàn quân Quraish đến giếng nước và đánh nhau tìm nước thì nước không còn nữa nên họ đã hoảng hốt và mất tinh thần. Rosul (saw) dàn trận và các tướng lĩnh ra thử sức. Kết quả là ba người từ Quraish bị giết, còn bên Islam có một người bị trọng thương. Sau đó, trận đánh xảy ra khốc liệt giữa một ngàn quân Quraish với hơn ba trăm người Muslim. Rosul (saw) đứng trên đồi cao không ngớt cầu xin Allah phù hộ. Và Allah đã yểm trợ bằng cách cho những thiên thần của Ngài tham dự cuộc chiến qua lời phán của Allah:

قال تعالى: ﴿وَلَقَدْ نَصَرَكُمُ اللَّهُ بِبَدْرِ وَأَنْتُمْ أَذِلَّةٌ فَاتَّقُوا اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿١٣٣﴾ إِذْ يَقُولُ
لِلْمُؤْمِنِينَ أَلَنْ يَكْفِيَكُمْ أَنْ يُبَدِّدَ رَبُّكُمْ بَنَاتِكُمْ فِي السَّبِيلِ وَمِنْ الْفِئَةِ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٣٤﴾﴾ ﴿١٣٣﴾ ﴿١٣٤﴾ ﴿١٣٥﴾
نَصِيرُوا وَتَتَّقُوا وَيَأْتُوكُمْ مِنْ فُورِهِمْ هَذَا يُمْدِدْكُمْ رَبُّكُمْ بِخَمْسَةِ آلَافٍ مِنَ الْمَلَائِكَةِ مُسَوِّمِينَ ﴿١٣٦﴾
﴿١٣٦﴾ وَمَا جَعَلَ اللَّهُ إِلَّا بُشْرَى لَكُمْ وَلِتَطْمَئِنَّ قُلُوبُكُمْ بِهِ وَمَا النَّصْرُ إِلَّا مِنْ عِنْدِ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ

﴿١٦﴾ آل عمران 125-123.

« Allah yểm trợ các người tại Badar khi các người yếu thế. Hãy kính sợ Allah và các người phải cảm tạ Ngài * Khi người bảo các tín đồ : «Đầu Chúa khiến ba ngàn thiên thần trên trời xuống yểm trợ các người, các người vẫn chưa đủ sao ? » * Không, không, nếu các người nhẫn nại và kính sợ Ngài, khi bọn chúng thành lĩnh tập kích các người, Chúa sẽ khiến năm ngàn thiên thần xuống yểm trợ và phản công mãnh liệt * Đây chính là tin mừng mà Allah đã ban cho các người để các người được yên tâm. Ngoài Allah ra không ai sẽ yểm trợ các người. Ngài là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan »
Chương 3 : 123-126

Allah đã yểm trợ cho cuộc chiến thắng với thiệt hại 70 tính mạng bên Quraish, 74 người bị bắt làm tù binh. Bên Muslim có 14 người hi sinh tử vì đạo. Trong số này có sáu người li hương (Muha'jirine) và tám người gốc Madinah (Al Ansar). Cũng trong trận này, những người đã chống đối, ngoan cố, hành hiệp những người Muslim và Rosul (saw) lúc ở Mecca đã bị những người yếu đuối trước kia giết chết. Trong đó có ông Abu Jahal, Umaiyah ibnu Kholaf là những người lúc khởi đầu đã gây khó khăn và đàn áp những người Muslim nhiều nhất, nay đã đền mạng cùng với những người khác nữa...

Những tù binh đã từng dùng vũ lực chống đối và đàn áp những người Muslim và Nabi lúc trước đã bị hành quyết, còn lại một số thì được thân nhân chuộc tiền hay kí giao ước. Dân Quraish đã thất bại nặng nề nên họ mang sự oán hận và trả thù người Muslim.

قال تعالى: ﴿وَلَيَنْصُرَنَّ اللَّهُ مَن يَنْصُرُهُ ۚ إِنَّ اللَّهَ لَعَفِيفٌ غَزِيرٌ ۝۴۰﴾ الحج : 40.

« Allah sẽ trợ lực kẻ nào giúp đỡ Ngài * Allah thật là đầy quyền năng và uy lực ». Chương 22 : 40

❖.... Trận Uhud

Trận Uhud xảy ra vào ngày thứ bảy 15 Shawal năm thứ 3 theo niên lịch Hidry (625 Ad) tại núi Uhud, Al Madinah.

Đó là tên gọi của một trong những ngọn núi ở Al Madinah, nằm cách Madinah khoảng 5 km. Đây là một ngọn núi nằm riêng biệt một mình nên người ta mới gọi là Uhud có nghĩa là riêng biệt hay độc nhất.

Trong trận đánh Badar vừa qua, ông Abu Jahil cùng con và những người có tiếng tăm khác ở Mecca đã bị giết, người mất cha, kẻ mất chồng, mất anh, mất em, mất những người thân quyến. Tiếng vang chiến thắng của người Muslim loan ra khắp nơi nên họ đã ôm mối hận và lập mưu kéo quân đến Madinah để trả thù.

Kì xuất quân này do ông Abu Sufyan ibnu Harbun (R) dẫn đầu với lực lượng gồm 3000 người, cùng với 700 áo giáp, 300 con ngựa và 17 phụ nữ đi theo... Khi đoàn quân chuẩn bị ra quân, ông Al Abbas bác của Nabi (saw) đã viết thư và mướn người đến mật báo cho Nabi (saw) biết. Lúc đó, Nabi (saw) đang ở tại làng Kuba'a cách Madinah khoảng 7 km.

Khi Rosul (saw) được tin, Người liền ra lệnh tập hợp và chuẩn bị ra quân đón chờ để không cho kẻ thù vào Madinah. Trong đoàn quân, Nabi (saw) thấy mặt cả những người Do Thái cùng đi với ông Abdulloh ibnu Ubai (đầu đảng của nhóm Munafik đạo đức giả). Tất cả có khoảng 1000 người. Sau khi giàn quân, ông Abdulloh ibnu Ubai rút lui với khoảng 300 người đi theo, bỏ lại 700 người Muslim chiến đấu với 3000 quân sĩ và đoàn kị binh hùng hậu của Quraish.

Rosul (saw) phân chia 73 người phục kích trên ngọn đồi tiến vào nơi đóng quân của người Muslim. Trong lúc lâm chiến đột đầu, đoàn người Muslim đã áp đảo được quân thù nên những người phục kích thấy vậy bỏ hàng ngũ mà chạy xuống núi. Họ đã bắt tuân vị chỉ huy cũng như lệnh của Rosul (saw). Trong lúc này, ông Kholid ibnu Walid thừa cơ dẫn đoàn kỵ mã tiến vào đánh bọc hậu nên những người Muslim trở tay không kịp mà chém giết lẫn nhau. Trong lúc giao chiến, có một vị sohabah (bạn hữu của Thiên Sứ) tên là Masab ibnu Amir (R) bị giết. Vị này có gương mặt và tướng người giống Rosul (saw) nên quân Quraish tưởng đâu đó là Nabi (saw). Do đó, họ phao tin để làm cho hàng ngũ người Muslim bị mất tinh thần. Quân sĩ nào loạn không còn tinh thần chiến đấu nữa. Trong trận xô xát và xáp chiến này, Nabi (saw) bị ngã và bị thương. Những vị sohabah đã hi sinh để che chở bảo vệ Nabi (saw). Nhiều người bị trúng tên và thương tích đến sáu bảy chục vết thương mà họ vẫn không màng đến mạng sống cá nhân mà chỉ biết lo bảo vệ Rosul (saw).

Trong trận này, người Muslim bị thiệt hại đến 70 tính mạng. Trong đó, có ông Hamzah bác của Nabi (saw) đã bị bà Hind treo giải cho vị nô lệ tên là Wahsy giết trả thù. Ông Wahsy đã lén đến gần và phóng lao vào mình ông Hamzah. Sau đó, ông Wahsy được tự do. Sau này, ông ta vào Islam và là một trong những người cùng với Kholid Ibnu Walid đã giết ông Musailamah Al Kazzab khi ông này tự xưng là Nabi, sau khi Nabi từ thế. Khi ông Hamzah (R) ngã xuống, bà Hind đến mổ bụng và moi tim gan của ông Hamzah ra để thỏa mãn hận thù của bà ta. Sau khi Rosul (saw) chiếm lấy Mecca, bà vào Islam và ân hận vì hành động trước kia nên bà xưng phong ra trận để lo cơm nước, chăm sóc vết

thương cho những chiến sĩ Muslim ở khắp trận địa. Còn bên Quraish có 23 người bị thiệt mạng.

❖.... Trận al Khandak hay Al Ahzab

Trận al Khandak hay Al Ahzab xảy ra vào tháng Shawal năm thứ 5 của lịch Islam.

Sau hai trận đánh vừa qua, trong thời gian chinh đồn hàng ngũ, người Muslim phải đối đầu với những kẻ chống đối từ bên trong của nhóm đạo đức giả (Munafik) và những người Do Thái cư trú lân cận Madinah. Những người Do Thái đã đoàn kết với nhóm đạo đức giả và đưa ra nhiều âm mưu nhằm sát hại Rosul (saw). Rosul (saw) phải đối phó với bao nhiêu công việc từ bên ngoài đến bên trong... Trong lúc đó, những người Quraish lại cấu kết với những người ganh tị và chống đối Islam từ Madinah để thừa cơ hội nội công ngoại kích mà tiêu diệt người Muslim.

Lần này, những người chống đối từ Mecca tổ chức một cách đại quy mô. Nhiều bộ lạc Arab khác ở bán đảo cũng tham gia với lực lượng của Quraish. Họ xuất quân với hơn 10 ngàn người, kéo nhau trực chỉ hướng Madinah. Khi nhận được tin này, những người Muslim họp lại chỉ có khoảng 3 ngàn người. Vậy làm sao chống chọi với lực lượng hùng hậu kể trên. Hơn nữa, bên trong thì lại có nhóm phản loạn chỉ chờ cơ hội là tấn công... Ông Salman Al Farishy (R) đưa ý kiến lên Rosul (saw) là bên xứ Iran khi bị tấn công, người Iran thường đào chiến hào để ngăn chặn đoàn quân tấn công, dù bằng ngựa cũng không thể phóng qua được.

Ý kiến được Rosul (saw) chấp nhận và Người ra lệnh cho quân sĩ đào hào. Chính bàn tay cao quý của Người đã cầm cuộc đào hào, không vác những thùng cát hay tảng đá cùng với quân sĩ Muslim để chống lại kẻ thù và để không

cho họ tấn công vào Madinah mà sát hại người Muslim được. Khi quân địch tiến tới, chúng bị chiến hào chặn lại, chỉ nằm chờ ở bên ngoài và dùng tên hay lao phóng qua chứ không có cách nào phá hàng ngũ mà xông vào. Cuộc bao vây kéo dài cả tháng trời, chỉ xảy ra những cuộc tấn công nhỏ. Cho đến một đêm nọ, Allah cho một cơn gió lạnh thấu xương thổi đến làm cho những thú vật, lương thực và hàng ngũ quân sĩ hoảng hốt chạy tán loạn, mất tinh thần chiến đấu nên họ không thể ở lại chờ đợi tấn công. Thấy tình hình bất ổn, ông Abu Sufyan ibnu Harbu chỉ huy của họ ra lệnh rút quân trở về mà không gặt hái được thành công nào. Ngược lại, họ bị tổn thất rất nặng nề về tinh thần chiến đấu và tiếng vang đồn ra khắp bán đảo.

Trong cuộc bao vây này, bên Muslim đã bị mất 6 người, bên Quraish 3 người, nhưng vật chất bên Quraish bị thiệt hại nặng nề và nhất là tinh thần chiến đấu. Ngược lại, tiếng vang về sự đoàn kết của người Muslim thống nhất hàng ngũ để chiến đấu bảo vệ tôn giáo đã vang vọng ra khắp nơi. Điều này đã làm cho những người chống đối bên trong Madinah khiếp sợ.

Hosen Mohamad.